Thánh Kinh Báo

KỶ-NIỆM

Chúa Giáng-Sanh

1963

SỐ 305
NĂM THỨ XXX

TỤC-BẢN SỐ 137
THÁNG MƯỜI HAI 1963

THÁNH-KINH BÁO

CƠ-QUAN CỦA HỘI-THÁNH TIN-LÀNH VIỆT-NAM

TÒA-SOẠN : 14, Hồng-Bàng — CHỢ-LỚN

Chủ-nhiệm kiêm Chủ-bút : Mục-sư ÔNG-VĂN-HUYÊN

LỆ MUA BÁO :

Một năm (12 số) giá 90 đồng, nửa năm 50 đồng, mỗi số 10 đồng.

Bài-vở, thư-từ và bưu-phiếu xin gởi cho Mục-sư TRẦN-THỰ-QUANG

Hộp thơ 329 Saigon

TRONG SỐ NÀY

	Mục	Trang
★	*Xã-luận :* **Đêm hạnh-phúc nhân-gian** — *T. K. B.*	1
★	*Lời sống đồn vang :* **Đấng khiêm-nhường** — *Một Mục-sư*	3
★	*Thơ :* **Mùa Nô-ên lại nhắc về Chúa xưa** — *Linh-Cương*	8
★	**Chúng ta hãy tới xem** — *Tấn-sĩ Robert G. Lee*	10
★	*Thơ :* **Nguồn hy-vọng** — *Tùng-Sơn*	13
★	*Nhạc thánh :* **Sứ-mạng Giáng-sanh** — *Lê-ngọc-Vinh*	14
★	**Đức Chúa Trời ở giữa loài người** — *T.Đ. Nguyễn-Anh*	15
★	**Bạn giữ lễ Giáng-sinh thế nào ?** — *Đặng-cận-Huy*	16
★	**Hình đố Kinh-thánh**	18
★	*Tiếng nói thanh-niên :* **Sau đêm Giáng-sanh** — *Người trẻ tuổi*	19
★	**Jêsus Cứu-Chúa và Hoàng-vương** — *T.G. Nguyễn-quang-Thuận*	21
★	*Một giai-thoại về bản thánh-ca :* **Đêm yên-lặng !** — *Hoa-Huệ trong trũng*	23
★	**Đố Kinh-thánh**	26
★	**Mừng mùa Giáng-sanh** — *Lê đình-Lân*	27
★	*Thanh-niên diễn-đàn :* **Phải chăng bạn muốn làm ngôi sao sáng** — *Thiên-Dân*	28
★	**Lời cầu-nguyện của Ma-ri** — *T.G. Nguyễn quang-Thuận*	30
★	*Vườn cây xanh :* **Noel... Noel...** — *Trúc-Bình*	32
	Lời tự thuật của một cây — *H.C.*	33
	Sau giờ hành-lễ — *Hoàng-công-Hạnh*	35
	Đêm ấy, đêm nay — *Hoàng-công-Hạnh*	37
	Nói chuyện với con *(thơ)* — *Hoàng-Linh*	38
★	*Phụ-nữ diễn-đàn :* **Gương Ma-ri** — *Ái-Hoa*	39
★	*Tòa giảng Tin-lành :* **Jêsus** — *Bùi-Khương*	42

xã-luận

ĐÊM HẠNH-PHÚC NHÂN-GIAN

Kính chúc Quí vị Độc-Giả được mọi sự oui-oẻ trong mùa Lễ Giáng-Sanh và nhận lãnh nhiều ơn-phước Chúa khi bước sang Năm mới. T.K.B.

HẠNH-PHÚC có thể nói là món quà tinh-thần trong hy-vọng của người đời. Sống trong đời ai là người lại không ước-ao thèm-muốn cho chính mình và gia-đình mình được hạnh-phúc. Nhơn đó, trong những ngày đầu năm, những buổi lễ tân-hôn, những cuộc thăm-viếng xã-giao, những bức thư thân-mật; người ta thường cầu-chúc cung-hạ cho nhau được hạnh-phúc— được muôn-vạn hạnh-phúc (!) Như vậy, há không phải người ta đã đặt hạnh-phúc là trọng-tâm cho đời sinh-hoạt của nhân-thế sao ?- Điều mong-ước ấy do nội-tâm phát-xuất là rất phải lẽ và thiết-cần, nhưng quan-niệm của lý-trí về hạnh-phúc lại sai-lầm lạc-hướng.

Người đời thường tưởng: được giàu-sang, được quyền-thế, được sống lâu, và được những gì thuộc về hình-thức vẻ-vang, trên trước mọi người là được hạnh-phúc. Thế mà, biết bao người khi đã có tiền muôn bạc tỷ, được quyền cao chức trọng, đầy-đủ mọi điều vinh-hiển cao sang, lại thú-nhận rằng mình chưa cảm thấy có hạnh-phúc. Ấy vì những điều họ theo đuổi để săn bắt cho kỳ được đó, không cung-ứng cho nội-tâm họ một sự gì cao-trọng hơn, thiêng-liêng hơn mà tâm-hồn hằng khao-khát đòi-hỏi. Thế là: tiền-bạc, sản-nghiệp, danh-vọng, quyền-tước không thay-thế cho chân hạnh-phúc được.

Kinh-thánh định-nghĩa cái *chân hạnh-phúc* như vầy: «Phước cho người nào kính-sợ Đức Giê-hô-va, đi đường-lối Ngài! Vì người sẽ hưởng công việc của tay mình, được phước, may-mắn.—

Họ nhờ sự dư-dật của nhà Chúa mà được thỏa-nguyện. Chúa sẽ cho họ uống nước sông phước-lạc của Chúa » (Thi. 128 : 1, 2 ; 36 : 8). Đa-vít dầu đã có cả giang-sơn sự-nghiệp đế-vị, quyền-uy vương-giả lừng-lẫy tứ-phương, song ông thừa hiểu cơ-đồ đế-nghiệp hiện-hữu của mình không phải là hạnh-phúc ; vì nội-tâm không nhờ đó mà được nhẹ-nhàng thư-thái. Ông đã thưa cùng Chúa rằng : « Trừ Ngài ra tôi không có phước gì khác. »

Từng-trải thuộc-linh và bản-năng tin-kính đã dạy cho vua Đa-vít biết phân-tách thể nào là hạnh-phúc thật. Vì vậy ông tự chứng rằng : « Phước thay cho người nào được tha sự vi-phạm mình, được khỏa-lấp tội-lỗi mình ! » Rõ-ràng lắm, người được hạnh-phúc là người được ân-điển Đức Chúa Trời tha-thứ, bôi-xóa các sự vi-phạm và tội-lỗi cho, chớ chẳng phải kẻ được cả thế-gian để rồi linh-hồn bị hư-mất.

Vậy, vì lẽ hạnh-phúc không thể tìm được từ lãnh-vực thuộc-thể, mà là từ lãnh-vực thuộc-linh ; phải được ban-tứ từ Đức Chúa Trời liên-quan đến tâm-thần và linh-hồn của nhân-loại. Nhưng khốn thay ! Mọi người đều đã phạm tội nên tâm-thần linh-hồn trở nên tối-tăm nặng-nề bất-lực, không thể tự mình tiếp-xúc được với sự thánh-khiết của Đức Chúa Trời để hưởng sự bình-an phúc-hạnh thật-sự. Biết vậy, nên từ xưa Đức Chúa Trời vì lòng yêu-thương nhân-loại, muốn ban phúc-hạnh cho mọi người ; Ngài bắt đầu hoạch-định chương-trình cứu-rỗi trong ban-tứ Con Độc-sanh của Ngài trở nên xác-thịt, ngõ hầu ai tin đến Con ấy thì được tha tội, hưởng hạnh-phúc đời đời.

Trải qua các đời, chương-trình cứu-chuộc của Đức Chúa Trời luôn luôn diễn-tiến : nào lựa-chọn tuyển-dân Do-thái, nào ban-hành luật-lệ điều-răn, nào của-lễ sinh-tế phụng-thờ, nào lời tiên-tri dự-hứa ; thay thảy đều là bóng của các việc sẽ tới, cứ tuần-tự tiệm-tiến phát-lộ ý-chỉ Đức Chúa Trời về Đấng Cứu-thế. Bao thế-kỷ trôi qua, loài người sống quằn-quại dưới gánh nặng của tội-lỗi ; nắm lấy hứa-ngôn ấy, ngày đêm trông-đợi mong-chờ ân-điển Đức Chúa Trời thực-hiện. Quả hẳn sự trông-cậy không làm cho hổ-thẹn. Kỳ đã trọn, thời-biểu trong chương-trình cứu-chuộc của Đức Chúa Trời đã điểm, ngày hạnh-phúc cho nhân-gian lộ ra — *Ngày Cứu-Chúa Giáng-Sanh.*

Đêm ấy, tại Bết-lê-hem tiểu-thôn thành Đa-vít trong xứ Giu-đê, giữa canh khuya sương lạnh, nơi chuồng bò trống-trải thấp-hèn ; nữ đồng-trinh Ma-ri, vợ hứa của Giô-sép đang có thai đã đến giờ mãn-nguyệt. Người sanh con trai đầu lòng, lấy khăn bọc, đặt nằm trong máng cỏ. Cũng đêm ấy, thiên-sứ của Chúa đến báo tin cùng bọn chăn chiên cùng trong miền đó rằng : « *Nầy, ta báo cho các ngươi tin-lành vui-mừng lớn, sẽ quan-hệ cho cả dân ; ấy bởi hôm nay tại thành Đa-vít đã sanh cho các ngươi một Cứu-Chúa, là Christ là Chúa.* » Bỗng có đầy thiên-binh với thiên-sứ đó ngợi-khen Đức Chúa Trời rằng : « Vinh-hiển thay Đức Chúa Trời ở nơi chí-cao, Hòa-bình dưới đất, hỉ-duyệt giữa loài người. »

Ấy vậy, đêm ấy là đêm hạnh-phúc, đêm Con Đức Chúa Trời lìa bỏ thiên-

(Xin xem tiếp trang 18)

ĐẤNG KHIÊM NHƯỜNG

Lời sống đồn vang

†

« Ta có lòng nhu-mì và khiêm-nhường, nên hãy gánh lấy ách của ta và học theo ta, thì linh-hồn các ngươi sẽ được yên-nghỉ » (Ma-thi-ơ 11 : 28).

ĐỨC CHÚA JÊSUS - CHRIST là Đấng vốn có hình của Đức Chúa Trời, bình-đẳng với Đức Chúa Trời, song đã tự làm cho mình ra trống-không, lấy hình tôi-tớ, trở nên giống như loài người, hạ mình xuống vâng-phục cho đến chết, thậm-chí chết trên thập-tự-giá để cứu loài người.

Nhơn dịp kỷ-niệm sự giáng-sanh của Đấng đó, chúng ta cùng nhau suy-gẫm một trong các đức-tánh tuyệt-mỹ của Ngài là sự khiêm-nhường để học một bài quí-giá.

I. KHIÊM-NHƯỜNG TRONG ĐỜI SỐNG HẰNG NGÀY

Đức Chúa Jêsus-Christ là hiện-thân của Đức Chúa Trời tại trần-gian. Để biểu-minh đức-tánh của Đức Chúa Trời qua đời sống mình, Jêsus-Christ đã mượn con chiên làm tượng-trưng cho Ngài. Giăng Báp-tít đã giới-thiệu Ngài, rằng : « Kìa, chiên con của Đức Chúa Trời là Đấng cất tội-lỗi thế-gian đi » (Gi. 1 : 29). Ngài là « chiên con bị giết từ buổi Sáng-thế » (Khải. 13 : 8b). Cho đến ngày nay, Ngài vẫn còn mang danh-hiệu « chiên con của Đức Chúa Trời. »

Chiên là một con vật đơn-sơ, nhu-mì và vâng-phục hơn hết trong cả loài vật. Chúa Jêsus không những là chiên, lại còn là chiên con ; không những là chiên con, lại còn là « chiên con câm trước mặt kẻ hớt lông, Ngài chẳng từng mở miệng » (Ê-sai 53 : 7). Ngài sẵn-sàng chịu cất-xén quyền-lợi, danh-dự và tự-do cá-nhân của Ngài. Trước mặt những kẻ chửi-mắng, ngăm-dọa, vu-oan, Ngài không tự-vệ, chẳng biện-giải, cũng không chữa mình, nhưng cứ phó-thác cho Đấng xử-đoán công-minh.

Chúng ta phải khiêm-nhường, không những tại vì Chúa Jêsus là cao-trọng quá, còn ta là hèn-hạ quá, song còn tại vì Chúa Jêsus vốn rất cao-trọng mà vẫn tỏ ra rất khiêm-nhường. Chúng ta đáng hổ-thẹn biết bao, vì lắm khi chúng ta không có thái-độ của con chiên mà có thái-độ của con sói.

Đức Chúa Jêsus đã nói gì về sự tương-quan giữa Ngài với Đức Chúa Trời ?

« Con chẳng tự mình làm chi được » (Gi. 5 : 19).

« Ta không thể tự mình làm nổi việc gì » (Gi. 5 : 30).

« Vì ta từ trời xuống, chẳng phải để làm theo ý ta, nhưng làm theo ý của Đấng đã sai ta đến » (Gi. 6 : 38).

« Ta chẳng tìm sự vinh-hiển ta » (Gi. 8 : 50).

« Những lời ta nói với các ngươi, chẳng phải tự ta nói, ấy là Cha ở trong ta, chính Ngài làm trọn việc riêng của Ngài » (Gi. 14 : 10).

Chúa Jêsus đã từ-bỏ chính mình Ngài với tất cả ý-muốn, quyền-lợi, vinh-hiển của

Ngài để hoàn-toàn phục-tùng Đức Chúa Trời, hầu cho Đức Chúa Trời là mọi sự và trong mọi sự. Ngài đã chìm-đắm và biến-mất trong Đức Chúa Trời. Sự cứu-rỗi trong Chúa Jêsus phải mang đến cho chúng ta một tâm-tình như Ngài đã có.

Chúa Jêsus không những khiêm-nhường trước mặt Đức Chúa Trời thôi đâu, mà cũng trước mặt loài người nữa.

« Ấy vậy, Con người đã đến, không phải để người ta hầu việc mình, song để mình hầu việc người ta, và phó sự sống mình làm giá chuộc nhiều người » (Mat. 20 : 28). « Nhưng ta ở giữa các ngươi như kẻ hầu-việc » (Lu. 22 : 27).

Khi còn ở trong gia-đình, Ngài đã hầu việc Giô-sép và Ma-ri; khi bắt đầu chức-vụ, Ngài đã hầu-việc mọi người. Từ sáng sớm cho đến tối-mịt, Ngài tận-tâm giảng-dạy, chữa bịnh, đuổi quỉ, hóa bánh. Ngài đã hầu việc theo tư-cách của một đầy-tớ, như rửa chơn cho môn-đồ Ngài. Không cứ ở đâu, hoàn-cảnh nào, trong đời sống hằng ngày, Ngài luôn luôn tỏ ra khiêm-nhường cực-điểm.

« Kẻ nào chẳng yêu anh em mình thấy, thì không thể yêu Đức Chúa Trời mình chẳng thấy được » (I Gi. 4 : 20). Thể theo ý ấy, kẻ nào chỉ khiêm-nhường đối với Đức Chúa Trời mà không khiêm-nhường đối với anh em mình, thì chưa phải là khiêm-nhường thật. Có sự khiêm-nhường đối với anh em là bằng-cớ có sự khiêm-nhường đối với Đức Chúa Trời. Chúng ta không những phải khiêm-nhường khi cầu-nguyện với Chúa, mà cũng phải khiêm-nhường trong cuộc giao-tế hằng ngày với anh em. Khiêm-nhường trước mặt Đức Chúa Trời không có giá gì, nếu không khiêm-nhường trước mặt loài người.

Phao-lô đã dạy rằng: « Chớ làm sự chi vì lòng tranh-cạnh hoặc vì hư-vinh, nhưng hãy khiêm-nhường, coi người khác là tôn-trọng hơn mình » (Phi-líp 2 : 3).

Làm sao chúng ta có thể xem người khác là hơn mình được, đang khi thấy họ về tuổi-tác, địa-vị, kinh-nghiệm, học-vấn, ân-tứ, hành-vi đều kém mình ? — Người khiêm-nhường thật là người tự-nhận mình không có chi, không ra chi, chỉ là một con số không trước mặt Chúa và mọi người. Nếu mình có gì là Chúa cho, nếu mình đã làm gì là Chúa cho, Đức Chúa Trời là mọi sự và trong mọi sự. Người ấy không so-sánh mình với ai, không tìm-kiếm cho mình điều gì ngoài ra sẵn-sàng làm nô-lệ cho Chúa và làm đầy-tớ cho anh em mình.

Để thực-hành điều đó, Phao-lô đã nói: « Tôi là hèn-mọn hơn hết trong các Sứ-đồ, không đáng gọi là Sứ-đồ... » (I Cô. 15 : 9). « Tôi là kẻ hèn hơn hết

KỶ-NIỆM MỪNG CHÚA GIÁNG-SINH

Đa-vít thành xưa một mối tình,
Jêsus giáng-thế lúc đêm thinh.
Ra đời mượn bụng người trinh-nữ,
Thai-dựng phép mầu Đức Thánh-Linh.
Thiên-quốc lấy-lòng danh Thượng-Đế,
Địa-cầu hỷ-hạ kẻ trùng-sinh
Nghìn năm lịch-sử đêm huyền-diệu,
Nhân-loại âu-ca Chúa thái-bình.

Nguyễn-Kim-Khánh

mọi thánh-đồ » (Ê-phê-sô 3 : 8). « Trong những kẻ có tội đó, tôi là đầu » (I Tim. 1 : 15).

II. KHIÊM-NHƯỜNG TRONG SỰ GIẢNG-DẠY

« Ta có lòng nhu-mì và khiêm-nhường, nên hãy gánh lấy ách của ta và học theo ta, thì linh-hồn các ngươi sẽ được yên-nghỉ » (Ma. 11 : 28).

Mục-sư *D. L. Moody* nói rằng: « Không có bài nào khó học hơn bài khiêm-nhường. Tôi tin rằng nó là bài học khó nhứt mà Chúa Jêsus đã dạy cho môn-đồ khi Ngài ở thế-gian. Ngoài ra trường của Đấng Christ, thì không có trường nào dạy bài nầy. Khiêm-nhường cũng là một ân-tứ hiếm-hoi hơn hết trong mọi ân-tứ. »

Ngài có thể bảo: « Hãy học theo ta, vì ta là nhà đại tư-tưởng của thời-đại, vì ta đã làm những phép lạ mà không ai làm được, vì ta đã bày-tỏ quyền-năng siêu-việt bằng nhiều cách khác nhau, » Nhưng không! Lý-do mà Ngài bảo ta học theo Ngài là vì Ngài có lòng nhu-mì và khiêm-nhường.

Bài giảng thứ nhứt của chức-vụ Ngài tại trên núi, Ngài đã phán: « Phước cho kẻ có lòng nghèo-khó, vì nước trời là của kẻ ấy. Phước cho kẻ nhu-mì vì sẽ thừa-thọ đất » (Ma. 5 : 3, 5). Kẻ nghèo-khó là kẻ không có chi, kẻ nhu-mì là kẻ tự-nhận mình thật không có chi, thì phước-hạnh trên trời và dưới đất đều dành để cho họ.

Có một lần, môn-đồ hỏi: ai là lớn hơn hết trong nước thiên-đàng, Chúa Jêsus gọi một đứa trẻ đến giữa họ rồi phán rằng: « Hễ ai trở nên khiêm-nhường như đứa trẻ nầy, sẽ là lớn hơn hết trong nước thiên-đàng. Vì kẻ nào hèn-mọn hơn hết trong vòng các ngươi, ấy chính người đó là kẻ cao-trọng » (Ma-thi-ơ 18 : 4; Lu. 9 : 48b).

Khi hai con trai của Xê-bê-đê đến xin Chúa Jèsus cho được ngồi bên tả và bên hữu Ngài trong nước thiên-đàng, thì Ngài phán rằng: « Kẻ nào muốn làm lớn, thì sẽ làm đầy-tớ các ngươi; còn kẻ nào muốn làm đầu, thì sẽ làm tôi-mọi các ngươi » (Ma-thi-ơ 20 : 26, 27).

Trong nhiều trường-hợp tương-tự, Ngài đã dạy như thế. « Kẻ nào tôn mình lên sẽ bị hạ xuống, còn kẻ nào hạ mình xuống sẽ được tôn lên. Ai lớn hơn trong các ngươi phải như kẻ rất nhỏ, và ai cai-trị phải như kẻ hầu việc » (Ma. 23 : 12; Lu. 22 : 26).

Sự dạy-dỗ của Ngài cũng như đức-tánh của Ngài có khác hơn quỉ Sa-tan. Sa-tan không hề biết khiêm-nhường là gì, kiêu-ngạo là đặc-tánh của nó. Chính vì đó mà nó bị ném từ thiên-đàng xuống địa-ngục.

Khiêm-nhường là bí-quyết hạnh-phước của đời sống ở dưới đất cũng như ở trên trời. Kẻ khiêm-nhường hơn hết là kẻ được gần-gũi với Đức Chúa Trời hơn hết. Địa-vị cao-trọng hơn hết dành cho kẻ khiêm-nhường hơn hết. Sự khiêm-nhường là chiếc thang lên đài danh-dự trong nước Đức Chúa Trời. Khiêm-nhường là yếu-tố thứ nhứt và cần-thiết hơn hết để làm môn-đồ của Chúa Jêsus. Tội-lỗi bắt đầu từ sự kiêu-ngạo và chấm-dứt tại sự khiêm-nhường. Kiêu-ngạo là cái cửa vào địa-ngục; còn khiêm-nhường là cái cửa vào thiên-đàng. Lòng kiêu-ngạo là lòng bị ma-quỉ chiếm-cứ, còn lòng khiêm-nhường là lòng được Chiên con của Đức Chúa Trời ngự-trị.

Sau mỗi cơn mưa, không phải là đỉnh núi được thấm-nhuần, bèn là trũng. Bông lúa càng sai, thì càng cúi mình rất thấp. Chiếc tàu chở khẩm hơn hết, thì lún sâu xuống nước hơn hết. Một tín-đồ thánh-khiết hơn hết, thì khiêm-nhường hơn hết. Nếu kiêu-ngạo là tội-lỗi lớn-lao hơn hết, thì khiêm-nhường là đức-tánh

cao-cả hơn-hết. Khiêm-nhường là ân-điển cao-quí nhứt trong Cơ-đốc giáo-giới.

Thấm-nhuần tinh-thần và sự dạy-dỗ của Chúa Jêsus, Giăng Báp-tít đã tỏ ra là một người rất khiêm-nhường. Khi danh-tiếng của ông vang-dậy khắp nơi trong nước, có các thầy tế-lễ và người Lê-vi đến hỏi ông có phải là Đấng Christ? hoặc Ê-li? hoặc tiên-tri? Ông đáp: « Không phải, ta chỉ là một tiếng kêu. » Rồi ông giới-thiệu Chúa Jêsus cho họ là Đấng ông không đáng mở dây giày cho Ngài. « Ngài phải dấy lên, ta phải hạ xuống » (Giăng 3 : 30).

III. KHIÊM-NHƯỜNG TRONG CÔNG-TÁC

Để trở nên người, hầu thi-hành ý-chỉ của Cha Ngài, Chúa Jêsus có thể đầu-thai trong một gia-đình vương-giả, song Ngài đã chọn gia-đình thợ-mộc của Giô-sép và Ma-ri. Ngài có thể chọn thủ-đô Giê-ru-sa-lem để làm nơi giáng-sanh của Ngài, song lại chọn làng Bết-lê-hem nhỏ bé; Ngài có thể chọn nơi giường êm nệm ấm để gởi tấm thân vàng, song lại chọn máng cỏ chuồng chiên . Tất cả hành-động đó đều được dầm-thấm và trang-sức bằng tinh-thần khiêm-nhường.

Tuy-nhiên, không phải vì lẽ đó mà Chúa Jêsus bị khinh-thị. Có bị khinh-thị chăng là bị khinh-thị bởi những kẻ phàm-phu tục-tử. Kìa, các tiên-tri của Đức Chúa Trời đã long-trọng dự-ngôn về cách giáng-sanh cũng như nơi giáng-sanh của Ngài. Còn chính khi Ngài giáng-sanh thì có thiên-sứ báo tin, thiên-binh ca-ngợi, mục-tử tôn-thờ. Bên phương trời Đông hiện ra một ngôi sao sáng lạ-lùng khiến cho các Bác-sĩ nức-nở vui-mừng, vội-vã dời chơn tìm đến Ngài để thờ-lạy. Sự khiêm-nhường của Ngài đã chinh-phục các Bác-sĩ, nên dầu học-thức, giàu-sang, họ cũng sẵn-sàng sấp mình dưới chân Ngài để dâng cho Ngài những của-lễ như vàng, nhũ-hương và một-dược. Dầu Ngài rất là khiêm-nhường, thì trong sự khiêm-nhường đó cũng không thiếu những đặc-điểm của một vị Chúa-tể trời, đất và muôn vật, đáng ca-ngợi, đáng tôn-thờ.

Suốt đời, Ngài đã tận-tâm và hoàn-toàn vâng-phục Đức Chúa Cha, trong ngôn-ngữ, tư-tưởng cũng như hành-động, vâng-phục cho đến chết cũng không chối-từ. Đấng hằng sống đời đời mà phải nếm sự chết là một điều khó biết bao. Không những vâng-phục cho đến chết, mà còn phải chết trên thập-tự-giá. Ngài không phép chọn một sự chết nào khả-dĩ được dễ-dàng, mau-lẹ, nhưng phải chết trên thập-tự-giá là một thứ cực-hình đáng khiếp. Không phải chết như một người thường, song phải gánh-vác tội-lỗi của cả thế-gian, uống cạn chén thạnh-nộ của Đức Chúa Trời. Tội-lỗi là một điều gớm-ghiếc vô-cùng đối với Đấng chí-thánh như Chúa Jêsus, nhưng vì cớ yêu-thương chúng ta, khiêm-nhường đối với Đức Chúa Trời mà Ngài sẵn-sàng vâng-phục trọn-vẹn.

Vì vậy mà trời đất đều tối-tăm đang lúc giữa trưa như để tang cho Đấng chí-thánh vì nhơn-loại thọ-hình. Bức màn trong đền thờ bị xé ra làm hai từ trên chí dưới, đất rúng-động, đá lớn bể ra, mồ-mả mở toang, có nhiều thánh-đồ sống lại. Các biến-động phi-thường đã chứng-minh một cách hùng-hồn sự vinh-hiển, cao-trọng, tôn-quí của Ngài.

Ngài sẵn-sàng làm việc vĩ-đại, mà ngoài Ngài không ai làm được, và Ngài đã làm với một tinh-thần khiêm-nhường. Chúng ta ai nấy đều thích làm những việc vĩ-đại, song không thích có tinh-thần khiêm-nhường, và nếu thiếu tinh-thần đó, thì cũng không thể nào làm việc vĩ-đại.

Vì có Chúa Jêsus đã khiêm-nhường

đến nỗi không còn có chỗ nào khiêm-nhường hơn nữa, đã vâng-phục đến nỗi không còn có chỗ nào vâng-phục hơn nữa được, « nên Đức Chúa Trời đã đem Ngài lên rất cao, và ban cho Ngài danh trên hết mọi danh, hầu cho nghe đến danh Đức Chúa Jêsus, mọi đầu gối trên trời, dưới đất, bên dưới đất, thảy đều quì xuống, và mọi lưỡi thảy đều xưng Jêsus-Christ là Chúa mà tôn-vinh Đức Chúa Trời là Đức Chúa Cha » (Phi-líp 2 : 9-11).

Sự cứu-rỗi là việc của Đức Chúa Trời trong Đức Chúa Jêsus-Christ mà chúng ta nhận được chỉ bởi đức-tin. « Ấy chẳng phải bởi việc làm đâu, hầu cho không có ai khoe mình. » Chúng ta không có một cớ rất nhỏ nào để kiêu-ngạo, song có cả một ngàn cớ rất lớn để khiêm-nhường. Chúng ta không cần lo cho mình được đem lên, chỉ biết tự hạ mình xuống, triệt-để vâng-phục Đức Chúa Trời cho đến chết về mình, thành ra trống không, hầu cho Ngài là mọi sự và trong mọi sự, nhiên-hậu Ngài sẽ làm việc của Ngài cho chúng ta. Nước thường làm đầy-dẫy trước nhứt những chỗ thấp hơn hết, sự vinh-hiển của Đức Chúa Trời thường tràn vào trước nhứt những tấm lòng khiêm-nhường hơn hết. « Đức Chúa Trời chống-cự kẻ kiêu-ngạo, nhưng ban ơn cho người khiêm-nhường. Vậy, hãy hạ mình xuống dưới tay quyền-phép của Đức Chúa Trời, hầu cho đến kỳ thuận-hiệp Ngài nhấc anh em lên » (Gia-cơ 4 : 6; I Phi. 5 : 6).

Đặc-tính của ma-quỉ là kiêu-ngạo. Từ khi nó lẻn vào Ê-đen cám-dỗ tổ-tông chúng ta, thì tâm-tánh của ông bà không còn khiêm-nhường như Chúa mà trở nên kiêu-ngạo như ma-quỉ. Chúng ta theo xác-thịt, dĩ-nhiên đã thừa-thọ tâm-tánh kiêu-ngạo của A-đam và Ê-va. Không nhờ học-hỏi để hiểu-biết mà chúng ta có thể thay-đổi được tâm-tánh của mình, vì cây nào sanh trái nấy. Nhưng nhờ đức-tin, chúng ta được sanh lại bởi Đức Chúa Trời, được hiệp-nhứt với Chúa Jêsus như nhánh liền gốc, hầu chúng ta có thể khiêm-nhường như Ngài. Chúng ta không còn trực-thuộc A-đam nữa, mà trực-thuộc Đấng Christ. Vậy, chúng ta hãy hạ mình xuống trước mặt Chúa và trước mặt mọi người để làm tôi-tớ Chúa mà cũng làm tôi-tớ lẫn nhau, dốc-đổ lòng mình ra như cái chậu đất trống không để Chúa làm đầy-dẫy mọi sự đầy-dẫy của Ngài trong chúng ta.

« Đấng cao-cả, ở nơi đời đời vô-cùng, danh Ngài là thánh, có phán rằng : Ta ngự trong nơi cao và thánh, với người có lòng ăn-năn đau-đớn và khiêm-nhường, để làm tươi-tỉnh tinh-thần của những kẻ khiêm-nhường và làm tươi-tỉnh lòngngười ăn-năn đau-đớn » (Ê-sai 57 : 15).

Một Mục-sư

Phòng sách Tin-lành Tam-kỳ

Mùa Nô-ên

lại nhắc về Chúa xưa

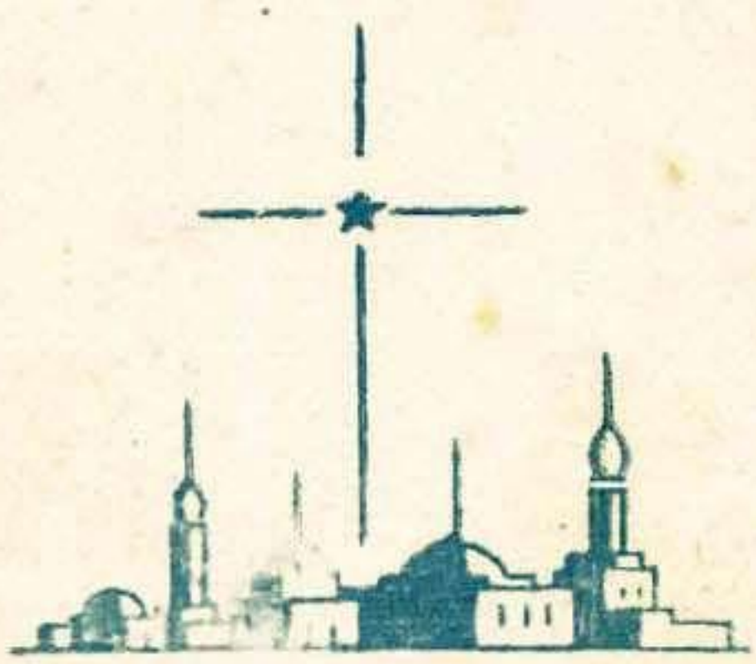

LINH-CƯƠNG

Vì nhơn-loại chết trong tội-lỗi,
Đời đi vào đêm tối khổ-đau ;
Sa-tan thống-trị địa-cầu
Gây bao tang-tóc u-sầu khắp nơi ;
Mất vinh-hiển Chúa Trời cao-cả,
Linh-hồn càng sa-đọa lầm-than.
Lửa hừng địa-ngục không tàn,
Muôn-đời khóc-lóc nghiến răng khổ-hình !

Bởi thương-xót sanh-linh đồ-thán,
Chúa lập ra phương-án cứu người.
Từ Ngôi vinh-hiển tuyệt-vời
Sai Jêsus xuống tận nơi phàm trần.
Nguồn ân-điển tuôn-tràn vũ-trụ,
Đã một đêm Kỳ-sử còn ghi.
Nhạc huyền vang khắp sơn-khê,
Mùa Nô-ên lại nhắc về Chúa xưa.

Hai ngàn năm chưa mờ quá-khứ,
Tân-ước Kinh chép rõ cuộc đời
Jêsus Con một Chúa Trời
Giáng-sinh chịu chết cứu người nào tin.

Đêm nọ Gáp-ri-ên thiên-sứ
Hiện ra cùng trinh-nữ Ma-ri,
Báo : Nầy ơn rất diệu-kỳ
Thánh-Linh tỏa bóng phủ-che trên nàng
Khiến dạ sẽ cưu-mang một Trẻ
Không thuộc vòng công-lệ loài người.
Sanh ra phải gọi Con Trời
Jêsus, danh-hiệu đời đời Rất cao.

Rồi một tối ánh sao huyền-diệu
Bỗng nở bừng rạng chiếu Bết-lem.
Trời khuya vang động khắp miền
Khúc thiên-ca báo Kỷ-nguyên Thanh-bình.
Ngoài đồng nọ, thức canh một bọn
Chăn chiên đêm quanh ngọn lửa hồng.
Tiết trời lạnh buổi tàn đông
Nào ai sưởi ấm cõi lòng giá băng ?

Họ hết sức hoang-mang sợ-hãi
Khi hào-quang tỏa chiếu quanh mình
Một thiên-sứ hiện thình-lình
Phán rằng : Chớ sợ ! Tin-lành nghe đây !
Thành Đa-vít đêm nay sinh-giáng
Cho các ngươi một Đấng Cứu Đời ;
Ngài là Christ mặc xác người
Nằm trong máng cỏ ở nơi thấp-hèn.
Bỗng chúc nỗi vang rền vũ-trụ
Tiếng muôn ngàn thiên-sứ hòa nhau :
Sáng Danh Thiên Chúa Trời Cao,
Bình-an khắp đất, Ơn sâu cho đời.

Bọn mục-tử vội rời nội cỏ
Tới Bết-lem thờ Chúa Hài-đồng.
Có ba bác-sĩ phương Đông
Cũng dâng lễ-vật tỏ lòng tôn-vinh,
Ngợi-khen Đấng hạ mình giáng-thế
Đem hồng-ân cứu kẻ lầm-than.
Đêm sầu đổi lại hân-hoan
Bởi tình yêu Chúa chí-nhân vô cùng.

Thời-gian vẫn xoay vòng nhật nguyệt,
Tại thành Na-xa-rét quê-hương,
Jêsus sống cuộc đời thường,
Phận con đẹp dạ mọi đường mẹ cha ;
Giúp Giô-sép nghề nhà thợ mộc,
Đỡ Ma-ri mọi lúc có cần.
Tiếng thơm đồn khắp xa gần,
Trí-khôn thêm mãi, thân dần lớn cao.
Ba mươi tuổi bước vào chức-vụ,
Chịu Báp-têm sông nọ Giô-đanh,
Nhận đầy quyền-phép Thánh-Linh
Đồng hoang chiến-đấu lừng-danh Con Trời
Chịu cám-dỗ bốn mươi ngày chẵn,
Chống Sa-tan toàn-thắng vẻ-vang.
Rồi Ngài đi khắp bốn phương
Giảng Tin-lành, mở rộng đường cứu-sanh,

Làm dấu lạ, chữa lành tật bệnh,
Cứu đông người khỏi cảnh khổ đau.
Kẻ chết từ trong mộ sâu
Chúa kêu sống lại, phép mầu-nhiệm thay!
Khuyên dân-chúng mau xây bỏ tội
Tin Đạo Trời được rỗi linh-hồn
Vì từng nếm mọi đau-buồn
Nên Ngài thông-cảm ngọn nguồn nhân-sinh
Đem an-ủi, ban tình yêu-mến
Cho những ai chạy đến với Ngài.
Ái-ân Chúa thật cao-dày
Trời cao biển rộng sánh tày được đâu!

Đêm thương-khó, vườn sâu thảm-đạm,
Hồn-linh Ngài u-ám nặng-nề!
Thức-canh khẩn-nguyện lòng tê-tái sầu!
Dâng Cha thánh lời cầu thống-thiết,
Giọt mồ-hôi tựa huyết hạn rơi.
Chén kia nếu được Cha ơi!
Xin cho khỏi uống giữa hồi tối-tăm!
Nhưng kìa một toán quân xông tới
Do Giu-đa phản-bội dẫn đường,
Trói Ngài chẳng chút xót-thương
Giải về đến chốn hội-trường khảo-tra,
Roi móc sắt tan da nát thịt,
Phỉ-nhổ Ngài, mắng-nhiếc, nhạo cười,
Đầu Ngài bắt đội mão gai,
Huyết hồng giọt vắn giọt dài đớn-đau!

Chúa nín chịu, chẳng câu đối-kháng,
Chẳng một lời than-vãn kêu-ca;
Rồi đưa Ngài đến Gô-tha
Cùng hai tên cướp đề mà đóng đinh.
Ôi đau-khổ thân hình Chúa chịu,
Tội-lỗi người chất trĩu hai vai!
Non cao biển rộng sông dài
Giữa trưa tắt nắng u-hoài thê-lương!
Chúa cất tiếng kêu-thương: Cha hỡi!
Sao Cha đành hất-hủi thân con!
Kêu xong, Ngài trút linh-hồn.
Ầm-ầm địa chấn một cơn hãi-hùng
Màn Đền Thánh xé tung hai mảnh
Mồ mở toang, nhiều thánh phục-sanh.
Lính canh thấy thế hoảng kinh,
Bảo: Ngài quả Đấng công-bình chẳng sai.
Đám dân-chúng nhìn Ngài, đấm ngực,
Quay trở về ấm-ức khóc-than
Đoạn-trường, một ngọn giáo ngang
Hông Ngài xuyên thủng huyết tràn giòng thương
Rồi huyệt nọ cuối vườn xác gởi
Chúa Jêsus chết bởi tội người.
Hỡi ơi! Con Đức Chúa Trời
Vì yêu nhơn-loại dâng đời hi-sinh.

Ba ngày qua, bình-minh vừa rạng.
Bọn lính canh hốt-hoảng rụng-rời.
Đá niêm-phong đã lăn rồi.
Đất rung dữ-dội, sứ trời ngồi trên.
Mấy tín-nữ nép bên cửa mộ
Nhìn vào trong: chỉ bó vải sô.
Xác Jêsus biến bao giờ,
Vọng nghe thiên-sứ báo cho tin mừng:
Chúa chẳng ở trong vòng kẻ chết
Sống lại rồi khỏi huyệt tóc-tang
Jêsus sống lại vẻ-vang
Như Ngài đã phán rõ-ràng trước đây.
Chúa xuất hiện nhiều ngày nhiều chỗ,
Cùng môn-đồ truyền họ đi ra
Giảng Tin-lành khắp gần xa
Sau khi Thần Chúa từ Cha giáng-trần.
Sứ-mạng chót ân-cần dặn bảo,
Xong Jêsus biệt-cáo về Trời;
Vầng mây che-khuất bóng Ngài,
Từ từ Chúa vượt lên khơi tuyệt-mù.

Chúa sẽ lại, tiếp-thu mọi kẻ.
Mến-yêu Ngài dưới thế-gian nầy.
Tái-lâm Chúa đã hẹn ngày,
Hiện Ngài ngồi cánh hữu ngai Chúa Trời
Làm trung-bảo thay lời khẩn-nguyện,
Dư-dật ban ân-điển nhưng-không
Cho ai thành-thật cầu-mong
Cậy nhờ Cứu-Chúa vẹn lòng tín-trung.

Đời bao cảnh não lòng khổ-nạn,
Bởi tham-tàn lửa đạn phong-yên.
Đêm trần dằng-dặc tối đen,
Chúa ơi! Lắm kẻ còn rên khóc dài
Xa cách Chúa, lạc loài bến-khổ,
Hồn muôn thu đành lỡ thiên-đàng,
Tuổi xuân nát với thời-gian,
Bao nhiêu mộng-ước gởi làn mây bay!
Cúi xin Chúa ra tay cứu giúp,
Cơn phong-ba được núp bóng Ngài;
Ban niềm tin vững ngày mai
Trong vinh-quang, Chúa hồi-lai cõi trần,
Sẽ dựng nước bình-an phước-hạnh
Và trị-vì giữa cảnh yêu-thương.
Muôn dân đồng hướng một đường
Hoan-ca chúc-tán Thánh-Vương đời đời.

Linh-Cương

Chúng ta hãy TỚI XEM

SAU khi các Thiên-sứ lìa họ lên trời rồi, bọn chăn chiên nói với nhau rằng: **Chúng ta hãy tới thành Bết-lê-hem xem việc** đã xảy đến mà Chúa cho chúng ta hay (*Lu-ca 2 : 15*)

CHỈ một đối-tượng có thể thỏa-mãn con mắt tâm-thần của chúng ta. Đối-tượng ấy là Jêsus — Con người vô-tội, Con Đức Chúa Trời quyền-năng. Si-mê-ôn đã trông-đợi từ lâu « Sự yên-ủi dân Y-sơ-ra-ên, » đã thấy Đấng Christ, đã ôm chặt lấy Đức Chúa Trời thành Hài-nhi mà ngợi-khen rằng: « Vì con mắt tôi đã thấy sự cứu-vớt của Ngài. » Nguyện lòng chúng ta cũng được sự thỏa-mãn ấy nhờ nhìn xem bằng mắt tâm-thần, khi chúng ta « xây mắt khỏi xem những vật hư không. » Đang khi đưa mắt tâm-thần nhìn về Bết-lê-hem, chúng ta hãy suy-nghĩ về

I. SỰ CẦN-MẪN TRONG NHIỆM-VỤ

Của mấy kẻ chăn chiên thức đêm canh-giữ bầy chiên (Lu. 2 : 8).

Bọn chăn-chiên nghèo-nàn, chất-phác, nhưng cần-mẫn nầy không phải là những tướng-lãnh, những giảng-thuyết-gia, những nhà lý-thuyết chính-trị, những chủ ngân-hàng bạc tiền chất đống, nhưng họ chỉ là những kẻ chuyên ném đá để đuổi bầy muông-sói. Tin-lành đã được rao trước nhứt cho bọn chăn chiên là những kẻ đã cần-mẫn trong công việc tầm-thường. Điều ấy dạy ta nên siêng-năng trong công việc, giục ta nhớ rằng công-việc khiêm-tốn nhứt của ta với sự hi-sinh của bậc anh-hùng đều không khác nhau trong lãnh-vực phận-sự vô-hình. Điều ấy chỉ cho ta thấy rằng hai đồng tiền nhỏ của người đàn bà góa với tặng-phẩm to-lớn của kẻ giàu-có đều ngang nhau trong lãnh-vực yêu-thương. Điều ấy cũng chứng tỏ rằng Đức Chúa Trời tìm-kiếm những kẻ nào hạ mình phục-vụ. Đang khi hướng về Bết-lê-hem, chúng ta hãy gắng sao cho được đức-tánh cần-mẫn ấy. Chúng ta hãy chú ý nghe

II. LỜI TUYÊN-BỐ THIÊN-THƯỢNG

Cùng Giô-sép, « thiên-sứ của Chúa hiện đến . . . mà phán rằng . . . ngươi chớ ngại lấy Ma-ri làm vợ . . . Người sẽ sanh một trai, ngươi khá đặt tên là Jêsus, vì chính con trai ấy sẽ cứu dân mình ra khỏi tội » (Ma. 1 : 20-21).

Cùng bọn chăn chiên, thiên-sứ phán rằng: « Đừng sợ chi . . , đã sanh cho các ngươi một Đấng Cứu-thế, là Christ, là Chúa » (Lu. 2 : 10-11).

Cùng bọn chăn chiên nầy, muôn vàn thiên-binh từ trời đã hát: « Sáng danh Chúa trên các từng trời rất cao, bình-an dưới đất ân-trạch cho loài người » (Lu. 2 : 14).

Nếu các thiên-sứ đã tuyên-bố rằng

nghèo-nàn, chiến-tranh, dịch-lệ, và bịnh-tật sẽ được vĩnh-viễn xóa khỏi thế-gian, thì lời tuyên-bố ấy sẽ là một cung-đàn lỗi-nhịp, một lời nói vô-ý-thức chớ không phải là tiếng nói của sự khôn-ngoan khi đem đối-chiếu với lời tuyên-bố thiên-thượng. Nhưng chúng ta nên xét đến

III. SỰ HẠ MÌNH RẤT THẤP

Chúa đã hạ mình rất thấp — từ tột-đỉnh vinh-quang xuống tới vực sâu ô-nhục, từ thiên-đàng kỳ-diệu xuống thế-gian gian-ác, từ địa-vị cao-quí xuống nơi thấp-hèn, từ ngôi vua đến cây thập-tự, từ chốn sang-trọng xuống chỗ bần-tiện, từ nơi được hoan-hô trên thiên-cung xuống chỗ bị đóng đinh dưới thế-hạ, từ chỗ được đội vương-miện đến chỗ bị mắng-nhiếc, từ nơi vinh-hiển xuống nơi đỏ huyết trên thập-tự-giá! Tại Bết-lê-hem, hai thái-cực sỉ-nhục và vinh-hiển đã gặp nhau. Chúa đã sinh ra trong chuồng bò, nằm trong máng cỏ, bọc bằng khăn tã nghèo-nàn. Chẳng có chỗ ở cho Đấng đã dựng nên mọi chỗ ở. Ôi, Đấng Tạo-hóa đã hạ mình rất thấp vì Ngài được sinh ra bởi một người nữ thọ-tạo. Nhưng sự hạ mình của Ngài là buổi rạng đông của lòng thương-xót. Vì chúng ta không thể lên tới Ngài nên Ngài đã xuống tận nơi ta. Đừng quên.

VI. HÀNH - ĐỘNG KHÔNG TRÌ HOÃN

« Chúng ta hãy tới... »

Bọn chăn chiên đã khôn-ngoan thi-hành ngay lời Chúa đã dặn-bảo. Không trì-hoãn một tuần hay một ngày, một giờ hay một phút. Đấng Cứu-thế đã sinh ra tại Đa-vít? « Chúng ta hãy tới xem. » Không phải đợi đến một thì giờ thuận-tiện hơn. Không phải đợi về nhà thuật câu chuyện với gia-đình. Nhưng họ đã đi ngay Không phải đợi đi thăm lại thị-trường chiên. Nhưng họ đã đi ngay. Không phải đợi đến khi biết chắc-chắn muông-sói không tấn-công bầy chiên. Nhưng họ đã đi ngay. Không phải đợi đến khi biết chắc rằng mình khỏi bị lỗ-lã tiền bạc. Nhưng họ đã đi ngay. Ba bác-sĩ cũng đã làm như vậy. Từ xứ xa, họ thấy Ngôi Sao Ngài và đã lần theo hướng Ngôi Sao ấy, bất-chấp dặm-trường mù-mịt, không nản lòng vì sa-mạc mênh-mông, không thất-vọng vì đường xa diệu-vợi.

« Chúng ta hãy tới... xem. » Giữa canh khuya ư? Nếu tính-toán, thiếu sốt-sắng, thì đó là thì giờ bất-hợp-tình. Nếu có lòng tham, thì đã lo-ngại tình-trạng an-ninh của bầy chiên. Nếu trì-hoãn, thì đã chờ đến một thì giờ tốt hơn. Nhưng, tất cả bọn người chất-phác nầy đã bỏ bầy chiên để đi tìm hỏi Cứu-Chúa. « Họ vội-vàng đi đến đó. »

Hỏi thăm Jêsus, gặp mặt Jêsus, hầu việc Jêsus, theo gót Jêsus, ấy là công-việc trước nhứt của chúng ta. Ấy là công-việc quan-trọng nhứt, cần-thiết nhứt. Điều gì phải làm cho Chúa thì chúng ta hãy làm ngay. Càng sớm càng tốt, chẳng nên trễ phút nào.

Tại Bết-lê-hem, chúng ta thấy

V. THẦN-TÁNH GIẢI-BAY

Lời hứa đầu-tiên của Đức Chúa Trời cùng tội-nhơn là dòng-dõi người nữ sẽ giày-đạp đầu con rắn (Sáng. 3: 15). Về phần xác, Chúa Jêsus là dòng-dõi người nữ Nhưng, Ngài còn vượt xa hơn thế nhiều, Phao-lô nói: « Nhưng khi kỳ-hạn đã được trọn, Đức Chúa Trời bèn sai

Con Ngài bởi một người nữ sanh ra dưới luật-pháp, để chuộc những kẻ ở dưới luật-pháp, và cho chúng ta được làm con nuôi Ngài » (Ga. 4 : 4-5). Vì cần cứu-chuộc chúng ta nên Đấng Cứu-thế phải thành một người. Nhưng nếu Đấng Christ sanh ra theo công-lệ loài người, thì Ngài phải dự phần vào bổn-tánh tội-lỗi. Tuy-nhiên, Chúa đã tránh được điều nầy nhờ sự đầu-thai cách diệu-kỳ bởi quyền-phép Đức Thánh-Linh. Ấy vậy, Đấng Christ do nữ đồng-trinh sinh ra là « thánh-khiết, không tội, không ô-uế, biệt khỏi kẻ có tội », xứng-đáng để trở nên tội-lỗi vì chúng ta bởi có Ngài không hề biết đến tội.

Jêsus là sự giải-bày Đức Chúa Trời trong nhục-thể. Chúng ta hãy đến Bết-lê-hem và xem cảnh-tượng vĩ-đại ấy. Thật là một điều kỳ-bí vinh-hiển! Chúng ta không thể thấu-hiểu hết được. Loài người có thể nói đến điều ấy, viết về điều ấy, nhưng khi họ cố mô-tả nó thì có một cảm-giác buồn-rầu vì bất-lực đè lên tâm-trí mình. Chúng ta có phép nói về điều ấy, nhưng cái mà ta có thể nói đến nhiều nhứt lại là cái nói không xiết được. Cái mà ta biết nhiều nhứt lại vượt quá trí hiểu mình. Chúng ta cũng hãy suy-nghĩ về.

VI. BÓNG TỐI BI-THẢM

Chúa Jêsus ra đời nhằm lúc ban đêm ở Ai-cập, ban đêm ở La-mã, ban đêm ở A-thên, ban đêm ở Sy-ri, ban đêm ở Pha-lê-tin, ban đêm khắp nơi. Bóng đêm dày đặc, tối đen như thuở địa-cầu còn hỗn-mang. Thế-gian tối đen như bị đìm trong bóng chết. Bóng đêm bao phủ, tối đen như ở trong bụng cá voi.

Vâng, bóng đêm bi-thảm đã trùm kín địa-cầu từ lâu rồi, vì những nhà bác-học huyên-thâm nhứt đã quì lạy « một thần chưa biết. » Nhưng, vinh-hiển thay danh Chúa Jêsus là « Con độc sanh ở trong lòng Cha, là Đấng đã giải-bày Cha » (Giăng 1 : 18). Chính Ngài là « sự chói-lói của vinh-hiển Cha, chân-tượng của thể-yếu Ngài » (Hê. 1 : 3), là hình-tượng của Đức Chúa Trời không thấy được » (Côl. 1 : 15). Điều nầy cũng không thể diễn-tả hết được. Nhưng chúng ta tin và khâm-phục. Nguyện sự sáng soi vào lòng chúng ta « để khiến sự tri-thức về vinh-hiển của Đức Chúa Trời ở nơi mặt Jêsus-Christ, » và như thế là đủ rồi.

Nhưng, chúng ta hãy xét đến

VII. MỤC-ĐÍCH SỰ CHẾT CỦA ĐẤNG CHRIST

Mục-đích cao-quí của sự Giáng-sinh của Cứu-Chúa là gì? Ấy là chịu chết để cứu-chuộc loài người sa-ngã, tội-lỗi, bất-lực. « Đức Chúa Trời bèn sai Con Ngài bởi một người nữ sanh ra dưới luật-pháp, để chuộc những kẻ ở dưới luật-pháp » (Ga. 4 : 4). Ngài được đặt tên là Jêsus, bởi vì Ngài đến để « cứu dân mình ra khỏi tội. »

Trong danh Cứu-Chúa có một cái gì thật là trác-tuyệt, thật là say-mê. Cicéro, nhà hùng-biện La-mã, đã thuật rằng khi ông du-lịch ở Hi-lạp, ông có thấy một cây

ĐOÀN ĐỌC KINH-THÁNH

Để giúp-đỡ những tín-đồ đọc Kinh-Thánh theo chương-trình của Thánh-Kinh Hội trong năm 1964 có thể hiểu thấu Lời của Chúa, Đoàn Đọc Kinh-Thánh sẽ ấn-hành một loại sách chú-giải Kinh-Thánh. Mỗi tập có lời chú-giải cho đoạn Kinh-Thánh đọc hằng ngày trong 3 tháng giá bán là 10 đồng.

Muốn ghi tên mua sách này xin liên-lạc ngay với :

Đoàn Đọc Kinh-Thánh 39 Nguyễn duy Dương CHOLON

trụ khắc chữ « Cứu-Chúa. » Ông say-sưa chiêm-ngưỡng đường nét trọn-vẹn của chữ ấy, nhưng không hiểu hết ý-nghĩa thiêng-liêng của nó. Cứu-Chúa! Mỗi tội-nhơn được cứu-chuộc có thể chiêm-ngưỡng danh ấy bội-phần hơn là dường nào!

Nhưng, khi xem các việc xảy ra tại Bết-lê-hem, chúng ta hãy thù ghét

VIII. SỰ VONG-ÂN ĐÁNG KHINH

Nói thế có nghĩa gì? Vì chúng ta đã thấy tại Bết-lê-hem Đức Chúa Trời được giải-bày trong thân-vị Jêsus với tất cả mọi ưu-điểm vinh-hiển, thì chúng ta nên dốc hết linh-hồn tôn-thờ, yêu-mến và ngợi-khen Chúa là « Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên » « đã thăm viếng và chuộc dân Ngài. » Nhưng, chúng ta thấy có lắm người đã kỷ-niệm lễ Giáng-sinh một cách vong-ân. Hão-huyền rỗng-tuếch, xác-thịt, đó là các danh-từ có thể dùng để chỉ về cách kỷ-niệm của những kẻ « muốn vui » trong mùa Giáng-sinh. Họ đã dại-dột và bất-công phản lại mục-đích của Hài-nhi giáng-sinh tại Bết-lê-hem. Chúa Jêsus đến để « hủy phá công việc của ma-quỉ. » Ngày lễ Giáng-sinh có rất nhiều người còn tiếp-tục công-việc của ma-quỉ. Những cuộc vui chơi thô-tục có liên-lạc gì với sự Giáng-sinh của Chúa Jêsus? Cái gì đã dự-phần vào sự làm cho tình-yêu nhơn-loại của Chúa bị giảm giá-trị? Lòng tham-lam chăng? Sự mê ăn uống chăng? Hoặc sự say-sưa chăng? Công-việc của xác-thịt có dính-líu gì với sự Giáng-sinh của Chúa Jêsus? Chúa Jêsus đã đến để cứu dân mình ra khỏi tội chớ không phải để giục họ dự vào tội-lỗi. Tại sao chỉ trong mấy ngày lễ Giáng-sinh người ta lại phạm tội nhiều hơn vào những dịp khác? Tại sao tội-lỗi càng trầm-trọng khi đội lốt sự vui-mừng đạo-đức? Tại sao có nhiều người thích đánh cắp bộ áo Giáng-sinh để hầu việc ma-quỉ? Kỷ-niệm lễ Giáng-sinh cách vong-ân như thế là một sự xúc-phạm Đức Chúa Trời thánh-khiết, là phản-bội danh-hiệu Cơ-đốc-nhân, là hủy-hoại linh-hồn người khác. Vui chơi trụy-lạc thay vì tôn-kính, thờ-phượng, tri-ân Chúa là việc thuộc địa-ngục chớ không thuộc về thiên-đàng, là việc thuộc về người chớ không thuộc về Đức Chúa Trời.

Tấn-sĩ Robert G. Lee
(Trích tạp chí Christian Digest)

NGUỒN HY-VỌNG

Ai đắm-đuối linh-hồn trong tội-lỗi
Mang cuộc đời tàn-tạ với thời-gian
Nhìn tương-lai hao giông-tố phũ-phàng
Bằng xơ-xác một Địa-cầu luống tuổi
Khát-vọng sống trần-gian là ngán-ngủi
Kiếp nhân-sinh đúc-kết vạn niềm đau
Tội đang lên muôn triệu bóng mây sầu
Mầm thế-hệ vươn lện màu khô héo!

Ai tuyệt-vọng như Đông về lạnh-lẽo
Cả tâm-hồn giày xéo những đau-thương
Bước chân ai rướm máu giữa đêm trường
Theo tử-lộ thời-gian đầy khổ-nạn
Ai gần hết cuộc đời cho dĩ-vãng
Mà linh-hồn vẫn lạc-hướng tang-thương
Mắt xót-xa rơi từng giọt chán-chường
Nhìn cay-đắng của thời-gian quá-khứ!
Hy-vọng đây rồi, một đêm Thánh-sử
Chúa Jêsus Cứu-thế đã giáng-sinh
Diệt khổ đau — Xây-dựng cõi Thanh-bình
Trừ tăm-tối — Soi Bình-minh bất-diệt
Nguồn Hạnh-phúc từ trời không kể xiết
Chúa cứu người tội-lỗi khỏi điêu-linh.
Đường yêu-thương tấp-nập kẻ đăng-trình
Ai tuyệt-vọng? Mau mau về với Chúa.

Có nghĩa gì bao vàng son nhung lụa
Hay đường đời đã tuyệt đích công-danh
Mà đêm nay chưa tiếp nhận Tin-lành
Sẽ mất cả đến linh-hồn cao-quý
Ơn cứu-rỗi sẵn dành cho quý vị
Hãy quyết lòng tin nhận Chúa đêm nay
Một ngàn năm với Chúa chỉ một ngày
Mau quay bước về Thiên-thành cực-lạc.

TÙNG-SƠN

Sứ-mạng Giáng-sanh

Lê-ngọc-Vinh (1962)

Lê-ngọc-Vinh (1962)

1. Nào cùng hát kính chúc Đấng Chân-thần Jê - sus giáng cứu muôn dân Hy - sinh ngôi Vinh Thiên-đàng đến thế - gian khổ nàn. Chuồng bò, nôi rơm thô - sơ rực hào quang; Thiên binh chúc tụng Chúa. Phước thay cho nhơn - loại vì Jê - sus chơn Chúa Vua mang thay ta gánh tội - lỗi, Chúa chết thay ta rồi đưa ta vào nơi thỏa vui

2. Màn trời tối, giá vắng có dâu làm sờn tâm - chí kẻ chăn chiên, Bôn ba ra đi theo lời phán sứ - thiên ban truyền. Vượt đèo núi, Bác - sĩ quyết nhìn theo sao mai đưa đến thờ Chúa, Xá chi gian nguy vì lòng mong gặp chơn Chúa Vua

3. Hầu việc Chúa với hết tất sanh, trọn đời ta quyết rao Tin - lành; Rao ra thiên ân lạ - lùng Cứu-Chúa đã giáng trần. Cùng truyền khắp, Chúa chí ái, bằng lòng

Điệp-khúc

Thánh nhi Jê - sus đầy thiên-ân ban xuống thế - gian. Kíp rao truyền khắp Chúa giáng-sanh cứu muôn ác - nhân nào người mến Chúa nguyền đời luôn rao danh Jê - sus ra. Dắt đưa bao linh - hồn lạc về nhà Cha . . . . . A - Men

Thi-ca mùng Chúa Giáng-sanh

ĐỨC CHÚA TRỜI Ở GIỮA LOÀI NGƯỜI

(Esai 7 : 14)

Trời với người ban đầu hiệp một,
Tình cha con thiết cốt dường bao !
Ngày ngày thăm hỏi ra vào
Cho người phước-hạnh dồi dào lạc-viên
Ăn trái cấm tổ tiên phạm tội
Địa-vị người thay đổi khốn-nàn !
Chữ rằng : « Phụ trái tử hoàn »
Con con cháu cháu, tội tràn vạ lây.
Trời với người từ đây đoạn tuyệt
Cũng từ đây cách biệt làm đôi !
Bao năm cách mặt khuất lời
Thân người lưu-lạc kiếp người linh-đinh,
Biết bao thảm họa chiến-chinh,
Biết bao tù tội ngục-hình khổ đau !
Ngày càng chém giết lẫn nhau,
Đống xương vô-định chất cao bằng đầu.
Đời như thế còn đâu hạnh-phúc ?
Chẳng qua là địa-ngục trần-gian !
Cũng vì tội-lỗi cưu-mang
Cũng vì ma-quỉ đem đàng họa tai
Xuôi cho người miệt-mài tội ác,
Chúa bao lần cảnh-giác bên tai,
Đạo trời báo-phục chẳng sai,
Gieo chi gặt nấy nào ai khỏi trời.
Lửa địa-ngục đời đời khôn tắt,
Đốt linh-hồn khi chết khốn thay,
Thương ôi ! cho một kiếp người,
Sống thời đau khổ, thác đời trầm-luân !
Cha Cao-cả, cầm cân công-ngãi,
« Pháp » đã đành, nhưng « ái » sao đây ?
Thương vì con cái thơ ngây,
Mắc mưu ma-quỉ đọa đày tấm thân !
Quyết tình giáng-thế lâm trần.
Tỏ quyền « độc-nhất Chơn-thần » cứu con.
Tiên-tri trước đã dự-ngôn ;
« Chúa trời giáng-thế làm con loài người »
Chịu gian-khổ ba mươi năm chẵn
Đền công ơn cha dưỡng mẹ nuôi
Ba năm rao giảng Đạo trời
Chứng-minh lẽ-thật, cứu người tội-khiên
Rõ-ràng là Chúa thượng-thiên
Quyền-năng Đạo-đức vẹn-tuyền ai hơn.
Người đã chết Ngài kêu sống dậy,
Người đui mù khiến thấy liền đi,
Biết bao dấu lạ phép kỳ !
Nghìn xưa thánh-sử còn ghi đành rành
Công viên-mãn liệt-oanh khứ thế.
Dâng mạng vàng làm lễ vãn-hồi,
Vì người Chúa chịu đền bồi,
Vì người Huyết Chúa tuôn đổi Gô-tha,
Thần-quyền đắc-thắng tử ma,
Phục-sinh vinh-hiển sau ba ngày trần.
Họp môn-đệ mấy lần dạy dỗ...
Rồi thăng-thiêng tại chỗ Bê-tha.
Hiện ngồi bên hữu Chúa Cha,
Cầu thay mọi nỗi thiết-tha cho người.
Thánh-Linh ban xuống như lời,
Ở cùng môn-đệ cảm người trần-gian.
Cho người ân-trạch bình-an,
Cho người hạnh-phúc muôn vàn thảnh-thơi
Ân-cần căn-dặn mấy lời,
Tái-lâm ngày ấy rước người cùng đi,
Một đoàn thiên-quốc vinh-quy,
Vinh-hoa muôn thuở, bỗ khi phong-trần.
Đồng-bào hỡi xa gần đâu đó,
Tiếp nhận Ngài chớ có trì-diên,
Ai tin được Chúa cứu liền,
Ai tin nấy được Thần-quyền tái-sinh.
Thoát vòng trần-tục điêu-linh,
Thoát nơi hỏa ngục vĩnh-hình khốn thay !
Giáng-sinh mừng Chúa đêm nay,
Cùng nhau chúc-tụng một tài tâm-hương.
Chúc mừng danh Chúa hiển-dương,
Chúc mừng nhân-loại bình-khương đời đời

T.Đ. NGUYỄN-ANH (Đại-an)

Bạn giữ lễ Giáng-Sinh thế nào ?

của ĐẶNG-CẬN-HUY

TRONG bài xã-bình của một tờ báo Anh-văn ở Hong-Kong từng nói: Tại Hong-Kong, cái đặc-điểm của lễ Giáng-sinh là rượu và múa. Phải, ở giữa phần nhiều người, ý-nghĩa của lễ Giáng-sinh thật chỉ có hai chữ đó thôi. Hỡi quí độc-giả, lễ Giáng-sinh đối với bạn thật ra có ý-nghĩa gì?

Lễ X

Có nhiều người dùng chữ Xmas làm đại-biểu cho lễ Giáng-sinh. Họ dùng chữ X thay vì Christ, vậy là đã đổi hẳn ý-nghĩa của chữ Christ rồi, vì X là một chữ trong toán-pháp, nó hàm nghĩa là mầu-nhiệm khó hiểu. Vậy nên có thể dịch lễ Xmas ra « lễ mầu-nhiệm khó hiểu. » Hàng ngàn hàng vạn người đã ăn lễ Giáng-sinh trong sự mầu-nhiệm khó hiểu. Họ buông-lung tình-dục, say-sưa, cuồng-hoan... ở dưới danh-nghĩa Khánh-chúc thánh-đản Đấng Christ, còn có sự mầu-nhiệm khó hiểu nào hơn sự mầu-nhiệm khó hiểu nầy nữa ?

Lễ M A S

Bỏ chữ Christ đi thì lễ Giáng-sinh chỉ còn có mas. M đại-điện cho money, A đại-diện cho amusement, S đại-diện cho self. Tiền-bạc, vui-chơi, tự-kỷ, ba điều nầy thống-trị cả một lễ Giáng-sinh. Nhà thương-mãi thừa cơ rán-sức kiếm tiền; các trường vui-chơi người ta nô-nức sát cánh chen vai; ai nấy đều hỏi rằng: « Lễ Giáng-sinh năm nay TÔI sẽ nhận được quà-biếu gì? TÔI sẽ hưởng-thụ được những gì?» Thôi, chúng ta hãy đổi hẳn lễ Giáng-sinh ra lễ mas cho khoái-trá hơn đi.

Sự thử-nghiệm tâm-lý về lễ Giáng-sinh

Một vị giáo-sư trong một đại-học-viện kia đã làm sự thử-nghiệm về lễ Giáng-sinh. Trong lúc thi các sinh-viên, ông ấy đã in ra nhiều câu hỏi có liên-quan đến lễ Giáng-sinh, tựu-trung có một câu hỏi rằng: Khi bạn nghĩ đến lễ Giáng-sinh thì trước hết liên-tưởng đến điều gì ? Trong những câu trả lời phần nhiều là « quà biếu » « gà-gô », « vũ-hội » vân vân. Không có một câu nào đáp rằng: « Jêsus-Christ. »

Hỡi quí độc-giả, xin hỏi trong lúc lễ Giáng-sinh, lòng bạn chứa-chan những gì? Có chỗ nào cho Đấng Christ không? Bạn với Đấng Christ có liên-hệ gì không?

Có một tác-giả viết một mẫu truyện đã làm cảm-động lòng rất nhiều người, và thay-đổi hẳn thái-độ họ đối với lễ Giáng-sinh. Trong mẫu truyện ấy, người miêu-tả về một người lúc ăn mừng sinh nhật của mình, lại bị những người đến khánh-chúc khép tại ngoài cửa, trải qua một đêm hiu-quạnh lạnh-ngắt, bên tai chỉ nghe thấy những tiếng tha-hồ sung-sướng của những người ở trong nhà mà thôi. Ngày nay biết bao nhiêu người cũng đương làm như vậy đối với Đấng Christ.

Bạn ơi, hãy để cho Đấng Christ được mời đến trong lễ Giáng-sinh năm nay của bạn đi !

Mong rằng lễ Giáng-sinh của bạn năm nay sẽ khác với dĩ-vãng, xin bạn hãy mở cửa lòng của bạn mà mời Đấng Christ ngự vào, tôn Ngài làm Cứu-Chúa và bạn thân của bạn. Để cho Ngài năm nay

được giáng-sinh ở trong lòng bạn! Như vậy, lễ Giáng-sinh năm nay sẽ là một ngày rất đáng khánh-chúc và kỷ-niệm trong cả đời sống của bạn đấy. Kìa, Ngài đương đứng ngoài cửa lòng bạn mà gõ đấy, hãy mở cho Ngài vào đi!

Nhà thờ lớn *Saint Paul* ở thành Luân-đôn có treo một bức danh-họa thế-giới, họa-sĩ nó là ông *W. H. Hunt* (1827-1910), nhan-đề là « Sự sáng của thế-gian », trang họa vẽ Chúa Jêsus-Christ tay cầm đèn lồng, đứng tại trước cửa mà gõ. Ngài rất muốn đem sự sáng vào bên trong cánh cửa, song Ngài không muốn ép-buộc, Ngài chỉ nhịn-nhục đợi-chờ tại đó thôi. Bạn ơi, Ngài đợi-chờ ở ngoài cửa lòng bạn đã lâu lắm rồi, xin hãy mở cho Ngài vào đi.

Trong thời Chúa Jêsus giáng-sinh, vì nhà quán không có chỗ, nên Ngài phải hạ sinh tại nơi máng cỏ. Ngày nay lẽ nào trong lòng bạn cũng không có chỗ cho Ngài sao?

Bạn có biết Ngài là ai không?

Ngài là Em-ma-nu-ên

« Em-ma-nu-ên, » bốn chữ thường thấy nầy, nghĩa là Đức Chúa Trời ở cùng chúng ta. Nói cách khác, bốn chữ ấy bày-tỏ Chúa Jêsus-Christ là « Đạo đã trở nên xác-thịt, » ở giữa nhân-loại chúng ta, và Đức Chúa Trời đã nhờ Ngài mà bày-tỏ chính mình Ngài cho loài người, đem ân-điển và chân-lý của Ngài khải-thị cho chúng ta vậy.

Ở trên đỉnh tròn của một nhà thờ lớn bên nước Ý-đại-lợi, có chạm-trổ nhiều hình thiên-sứ rất mỹ-lệ, ấy là tác-phẩm của đại-sư nghệ-thuật, thường thường có nhiều du-khách đến tham-quan, họ phải ngước đầu lên mà ngắm xem, lấy làm khó chịu, khi sau người chủ-trì nhà thờ ấy tìm được biện-pháp tốt, ấy là đặt một tấm kính lớn tại trên đất, thâu hết những hình mỹ-nghệ ấy vào trong gương, hầu cho các du-khách tham-quan không cần ngước đầu lên cũng có thể thưởng-thức được sự đẹp-đẽ của các tượng điêu-khắc.

Nhân-loại ta vốn không thể nhận-thức sự vinh-mỹ của Đức Chúa Trời, nhưng mỹ-đức và vinh-diệu của Ngài đã hiển-hiện trên thân của Đức Jêsus-Christ, bởi vậy Đức Jêsus-Christ từng phán: « Ai đã thấy ta, tức đã thấy Cha » (Đức Chúa Trời). (Giăng 14: 9). « Đạo đã trở nên xác-thịt, đóng trại ở giữa chúng ta, đầy ân-điển và lẽ-thật » (Giăng 1: 14). Lẽ-thật tức là chân-lý, đã bày-tỏ nơi ngôn-ngữ và hành-vi của Đức Jêsus-Christ, và ân-điển đã biểu-lộ nơi sự từ-ái của Ngài, mà sự biểu-lộ tối cao về sự từ-ái của Ngài là tại nơi Ngài đã hy-sinh sự sống của Ngài trên thập-tự-giá, để đảm đương sự hình-phạt về mọi tội của chúng ta (xin xem thêm Ê-sai 53: 6), cứu chúng ta khỏi sự hư-mất đời đời!

Ngài là Đấng Mê-si mà nhân-loại đợi chờ đã lâu

Trước khi Đức Jêsus-Christ giáng-sinh, trong Kinh-thánh Cựu-ước đã chép đầy những dự-ngôn và dự-biểu về Ngài, bao nhiêu người kiền-thành vẫn chờ-đợi sự giáng-lâm của Ngài. Khi tin Giáng-sinh của Ngài loan ra, thấy rằng lời DỰ-NGÔN ĐÃ ỨNG-NGHIỆM, đem đến cho nhân-loại biết bao là hoan-hỉ và khoái-lạc! Khác nào như dân-cư bên bắc-bộ Âu-châu, mỗi năm cứ đến ngày 18 tháng Giêng dương-lịch, họ trải qua nửa năm ở trong đêm khuya đằng-đẵng, nay nhóm lại để chờ sự xuất-hiện của mặt trời mà hoan-nghênh dương-quang vậy! Mong rằng sự sáng của chân-lý trong cứu-ân của Chúa Jêsus-Christ, sẽ chiếu-rọi vào lòng của bạn trong lễ Giáng-sinh năm nay.

(Xin xem tiếp trang 25)

HÌNH ĐỐ KINH-THÁNH

Mời các bạn tìm ý-nghĩa các bức-tranh dưới đây. Xin ghi dưới mỗi bức tranh tên sách, đoạn và câu Kinh-thánh thích-hợp.

Hình 1 : a— b—

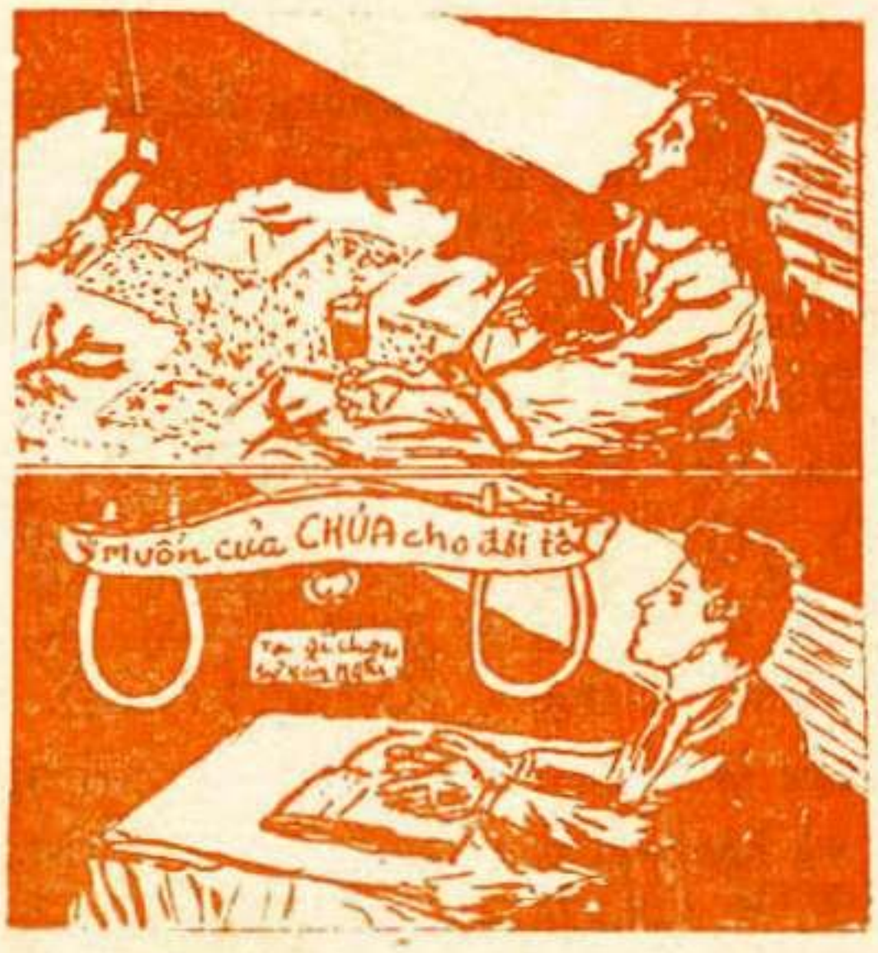

Hình 2 :

Hình 3 :

(Xin xem lời giải nơi trang 41)

ĐÊM HẠNH-PHÚC NHÂN-GIAN

(Tiếp theo trang 2)

đàng vinh-hiển, bỏ cả vị-phẩm tự-hữu hằng-hữu, bỏ sự bình-đẳng với Đức Chúa Trời ; trở nên hình-trạng của loài người, như một đày-tớ ở giữa loài người, thậm-chí chịu chết trên thập-tự-giá để cứu loài người ra khỏi tội. Đấng ấy chính là JÊSUS - CHRIST CỨU - CHÚA THẾ-GIAN. — Trong máng cỏ đê-hèn, Hài-Nhi thánh chiếu-diệu linh-quang, biểu-lộ hình-ảnh Ngôi-Lời thành nhục-thể, đem nguồn phúc-hạnh vô-biên đến cho tội-nhân thế-hạ. Thế là « Sự thương-xót và sự chân-thật đã gặp nhau ; sự công-bình và sự bình-an đã hôn nhau » (Thi-thiên 85 : 10).

Đêm Đấng Christ giáng-sanh là đêm kỷ-nguyên thanh-bình, đêm hạnh-phúc nhân-gian, đêm phát-huy ơn cứu-rỗi. Trải qua gần hai mươi thế-kỷ, đêm lịch-sử ấy không xóa-nhòa khỏi ký-ức của nhân-loại năm châu, trái lại càng ngày càng phổ-cập khắp cả non cao rừng-rậm. Hiện nay ngày phúc-hạnh ấy đã nghiễm-nhiên thành ngày kỷ-niệm vui mừng hằng năm của muôn dân muôn nước.

Quí độc-giả thân-mến ! nhơn đêm kỷ-niệm Cứu-Chúa giáng-sanh nầy, kính mời quí vị tiếp-xúc với Chúa Jêsus trong linh-giới, suy-nghiệm đến Hài-nhi Thánh trong máng cỏ xưa ; để nhận-thức tình thương-yêu lạ-lùng, sự khiêm-ty cùng tột và sự hy-sinh cao-khiết của Ngài, quí-vị mới đánh giá được ĐÊM HẠNH-PHÚC CHO NHÂN-GIAN đúng mức ; hầu cho quí vị tiếp-nhận Ngài làm Cứu-Chúa mình và được phúc-hạnh. *T.K.B.*

Sau Đêm Giáng Sanh

ĐÊM hôm ấy cũng như nhiều đêm dài đã qua trong đời sống bọn chăn chiên. Càng khuya càng tối và im lặng. Những tiếng lá vàng rơi, những tiếng động như tiếng chân đi cũng khiến họ hồi-hộp, đề-phòng. Vì đối với họ, ngoài muông sói ra, chẳng có gì dám xuất hiện trên đồng cỏ nữa. Nhưng một ánh hào-quang đã chói-lọi trước mắt họ và một thiên-sứ đã phán những lời kỳ-diệu riêng cho họ. Họ chưa định-thần thì muôn-vàn âm-thanh của bài ca Giáng-sanh vang động cả cánh đồng hoang-vắng làm họ thức tỉnh; đức-tin họ thêm vững, họ kéo nhau đi tìm máng cỏ. Sau khi đã tôn-thờ con thánh họ trở về với xóm làng của họ. Họ ngạc-nhiên vì không một ai hay biết việc lạ lùng vừa xảy ra. Những tiếng hát của thiên-binh dường như không đủ để lay động những con người mê ngủ trong khắp vùng Giu-đê. Họ phải kể lại chi-tiết của câu chuyện cho mọi người nghe. Có những người nghi ngờ họ, nhưng nhiều người ca-ngợi sự thương-yêu của Đức Chúa Trời. Họ chỉ biết nói những gì đã thấy, đã nghe để tôn-vinh Đấng Thánh.

Lại có những nhà thông-thái theo sự hướng-dẫn của một vì sao lạ, vượt qua ngàn dặm, đến Giu-đê. Họ vội vàng vào cung-điện vua Hê-rốt, hi-vọng gặp đấng Đế-vương ở nơi nầy hay ít ra cũng được những điều chỉ dẫn. Nhưng họ đã phải tự tìm ra máng cỏ Bết-lê-hem để dâng những lễ vật cho Hài-nhi Jêsus. Trên đường về, thiên-sứ đã hướng-dẫn họ một lối đi khác để tránh mặt Hê-rốt. Chúng ta không rõ có mấy vị thông-thái, và họ là người xứ nào, nhưng ba bảo-vật họ đem dâng đã chứng tỏ đức tin của họ. Họ tin chắc con trẻ Jêsus phải là Vua của vũ-trụ. Họ đã trở về xứ và sống như thế nào, không ai biết.

Riêng Ma-ri, mẹ Ngài, đã nghĩ-ngợi rất nhiều về những gì đã xảy đến trong đêm Jêsus giáng-sanh. Bà không ngờ việc Chúa mách bảo cho ông bà lại có những người khác biết nữa. Bà ghi nhớ mọi điều ấy và chờ đợi cho đến một ngày Đức Chúa Jêsus làm phép lạ đầu tiên, lúc ấy bà bảo mọi người : « Người bảo sao hãy vâng theo cả.»

Chỉ có chủ quán thành Bết-lê-hem có lẽ hối tiếc vì đã dám coi rẻ một gia-đình tầm-thường. Khi thấy các vị thông-thái ngoại-quốc bước chân vào quán, lão tưởng đâu đã gặp món khách hảo-hạng. Nhưng lão đã thất-vọng, vì họ chỉ đi tìm đứa trẻ của gia-đình nghèo khó mà lão thương tình cho tạm-trú mấy bữa nay trong một góc chuồng bò của quán. Giá lão biết trước thì lão có lẽ đã nhường ngay phòng của lão cho họ và không chừng ngày nào đó, lão sẽ bước lên hàng quý-tộc trong xứ. Tuy nhiên những điều lão nghĩ chỉ thoáng

qua, bao công việc đến với lão khiến lão quên hẳn đi.

Nhưng đã có những gì xảy ra sau đêm Jêsus giáng-sanh ?

Lão chủ quán đã sống trong khung-cảnh đêm Nô-ên đầu tiên, một khung-cảnh mà ngàn năm sau người ta còn thèm khát được nhìn thấy. Lão biết mặt Ma-ri, Giô-sép và chính con trẻ Jêsus. Lão còn thấy những gã chăn chiên, những vị thông-thái. Nhưng sau đêm giáng-sanh, lão trở về với công việc của lão : kinh-doanh, thương-mại. Lão đâu dám hé răng về những gì lão đã mục-kích. Lão sợ cơ-nghiệp của lão bị chánh-quyền phá tan nếu tiết-lộ sự chứa chấp một vị đế-vương tương-lai.

Các nhà thông-thái đã ngầm vượt biên-giới Giu-đê trở về xứ-sở, thỏa-mãn tri tò-mò, lòng mạo-hiểm.

Bà Ma-ri suy-gẫm và ghi nhớ...

Chỉ có bọn chăn chiên là khác hẳn : họ trở về tôn-vinh và ca-ngợi Đức Chúa Trời. Đối với họ chả có gì quý hơn là bầy chiên, cả đời họ chỉ có bận trí về những đồng cỏ cho chiên, những con chiên xinh tốt, Họ làm gì có thì giờ mà nghĩ đến một Mê-si nào đó. Nhưng sao lễ Giáng-sanh, sự sáng và vẻ đẹp của Jêsus đã thay đổi họ. Họ dám mở miệng nói về Ngài, ca ngợi Ngài cho đến cả thành đều hay biết và có lẽ hành-động của họ là một yếu-tố khiến Bạo-vương Hê-rốt vội cho thi-hành biện-pháp tàn-sát mọi hài-nhi để diệt mầm tiếm-vị.

Chúng ta không thấy và nghe những điều bọn chăn chiên và những người trong đêm Giáng-sanh nghe thấy. Nhưng mỗi mùa Giáng-sanh, chúng ta đều cùng nhau kỷ-niệm tưng-bừng rộn-ràng. Chúng ta nghe đến thuộc lòng bài ca thiên-binh. Chúng ta sửa-soạn một đêm Giáng-sanh long-trọng, có đủ những hoạt-cảnh Giáng-sanh. Chúng ca hát vang động để tôn-vinh Jêsus-Christ. Nhưng khi đêm Giáng-sanh chấm dứt, những ngày kế tiếp đó chúng ta sẽ làm gì ?

Có phải chúng ta sẽ quên rằng Jêsus của đêm Giáng-sanh đã không tìm được chỗ nào an-nghỉ trong thành-lũy linh-hồn tráng-lệ, bận-rộn và chật khách của chúng ta và chần-chờ để đến một mùa Giáng-sanh khác chúng ta gặp lại đúng những ý nghĩ ấy trong tư-tưởng mình ?

Thưa các anh chị, lễ Giáng-sanh không tắt đi và chìm vào quên lãng như ánh đèn cây thông Nô-en. Lễ Giáng-sanh không vang lên rồi tan biến vào không-gian đầy tiếng động như những âm-thanh của ngàn bài ca Giáng-sanh tuyệt-diệu. Lễ giáng sanh không phụ thuộc vào giới hạn một đêm hay một ngày. Lễ Giáng-sanh phải ở mãi với những người dự lễ và tổ-chức lễ ; ý nghĩa của nó phải giống trong lòng mọi người như một thực-sự. Chúng ta phải vượt qua ngàn hình-thức để bước vào lễ Giáng-sanh có chính Jêsus hiện diện ; phải dâng cho Ngài những lễ vật tôn Ngài làm vua của chính chúng ta. Những lễ vật ấy là những bài ca, lời thuật diễn Giáng-sanh phát xuất từ tấm lòng yêu-mến Ngài. Nhưng lễ Giáng-sanh còn nhắc cho mỗi người tín-đồ Đấng Christ một trách-vụ là đem lời thiên-sứ phán với bọn chăn chiên truyền ra cho những ai còn mê lạc trong nhiều nẻo đường trần-thế. Chúng ta phải nói cho họ tin một tình thương đã xuống thế-gian. Một tình thương thật mà họ đang đau khổ tìm kiếm và tuyệt-vọng. Tình thương ấy cần cho nền hòa-bình xứ sở và toàn thế-giới.

Chúng ta sắp kỷ-niệm lễ Giáng-sanh, nhưng sau lễ Giáng-sanh chúng ta dám nguyện ước làm công việc của bọn chăn chiên xứ Giu-đê khi xưa chăng ?

Họ trở về tôn-vinh và ca ngợi Đức Chúa Trời.

người trẻ tuổi

JÊSUS, CỨU-CHÚA và HOÀNG-VƯƠNG

(Lu-ca 1 : 30-33)

CHÚA JÊSUS là Con Trẻ hiền-hòa nhưng cũng là «Đức Chúa Trời quyền-năng», Ngài đã cởi bỏ sự vinh-hiển vốn có, vui lòng mặc lấy sự yếu-đuối như loài người. Là Hoàng-vương oai-vệ nhưng Ngài đành lìa bỏ thiên-cung, chịu hạ sanh trong chuồng chiên máng cỏ tại một tiểu thôn cô-quạnh. Sự-kiện ấy hẳn phải là một sự huyền-diệu thiên-thượng. Tại sao? Ấy vì

I. — Danh cứu-rỗi của Ngài

«Ngài sẽ được gọi là Jêsus» (c. 31) Jêsus nghĩa là Chúa cứu-thế. Trong mực-độ sâu-thẳm của nhu-cầu con người, Đức Chúa Trời chỉ có thể làm thỏa-mãn nhu-cầu họ bởi sự ban-tứ chính Con Ngài. Là Cứu-Chúa, Ngài đã cứu người thoát khỏi:

1) *Tội* (Ma. 1 : 21) Cứu-Chúa cứu người thoát khỏi quyền của tội, khỏi sự ham-mến tội và khỏi cơn thạnh-nộ sẽ đến trong tương lai (I Tês. 1 : 10). Ngài cứu người khỏi tội vì chính Ngài bị đặt giữa vòng tội-nhân (Esai 53 :).

2) *Bản-ngã* (Gal. 2 : 20) Cái *tội* phải bị đóng đinh với Christ, thân-thể của tội phải hoàn-toàn tiêu-diệt (Rôma 6 : 6). Sự khôn-ngoan riêng, sự cố-gắng riêng, sự công-bình riêng là những kẻ thù chung mà chúng ta cần giải-phóng và chúng ta được giải thoát là chỉ khi nào có Chúa Jêsus ngự-trị nơi lòng chúng ta.

3) *Đời ác* (Gal. 1 : 4). Chịu đóng đinh với Christ, thế-gian đối với chúng ta đã bị đóng đinh, và chúng ta đối với thế-gian cũng vậy (Gal. 6 : 14). Thập-tự-giá của Christ đến giữa chúng ta và tội-lỗi, giữa chúng ta và xác-thịt, giữa chúng ta và thế-gian. Phải chăng Chúa chúng ta há không cầu xin cho chúng ta được gìn-giữ khỏi sự gian-ác sao? (Giăng 17 : 15). Ngài có khả-năng cứu-rỗi.

II. — Đặc-tính diệu-kỳ của Ngài

«Ngài sẽ là lớn» (c. 32).

1) *Lớn trong nguồn-gốc.*— «Được gọi là Con của Đấng Chí-cao» Con trẻ được *sanh ra* là con trai được *ban cho* chúng ta (Esai 9 : 5). Là Con của Đấng Chí-cao, Ngài lớn hơn thiên-sứ hay mọi tạo-vật khác. Ngài vốn ở nơi cao nhất xuống chốn thấp hèn nhất vì chúng ta. Ngài đã vâng-phục cho đến *chết*.

2) *Lớn trong tình yêu.*— Ngài đã yêu-thương chúng ta tột-điểm nên đã phó mình vì chúng ta. Là Con của Đấng chí-cao, tình yêu của Ngài do mạng-lịnh từ nơi cao. Cao-quí thay là tình yêu của Ngài! (I Giăng 4 : 10). Tình thương-yêu của Ngài chứa-đựng đặc-tính cao-trọng của Ngài và là mạnh hơn sự chết.

3) *Lớn trong quyền-năng.*— Quyền-năng của Christ là quyền-năng của Đức-tin. Ngài đã tin cho nên đã phán và đã làm. Không có sự gì bất-năng cho Ngài (c. 37) Ngài đã phán rằng mọi quyền-năng đã giao cho ta. Ngài có thể cứu toàn-vẹn. Nếu những ai *tiếp-xúc Ngài* thì sẽ được nên hoàn-toàn.

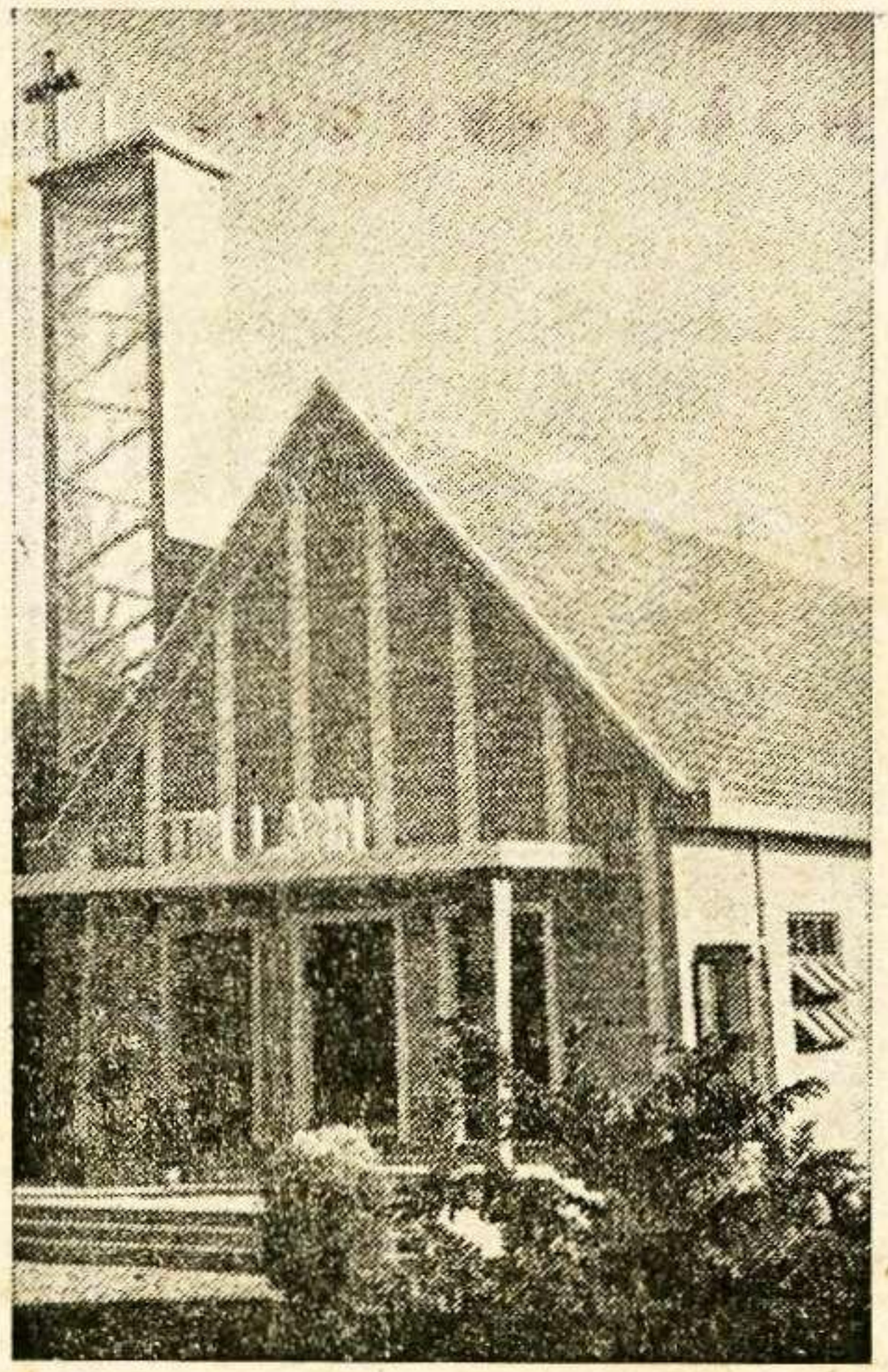

Nhà thờ Hội-thánh Tin-lành Huế

đóng đinh? Phải chăng lời hứa của Ngài trở thành vô-nghĩa? Ngài là Vua bị từ-bỏ, sự trị-vì của Ngài đã bị dân chúng trì-hoãn, nhưng lời của Đức Chúa Trời không bị đổ vỡ. Sự ban cho và sự kêu gọi của Đức Chúa Trời không hề có sự ăn-năn (La. 11 : 29). Đa-ni-ên đã dự-ngôn rất đầy đủ (7 : 13,14) Ngài đã được sanh ra, vua của dân Do-thái. Đức Chúa Trời đã ban cho Ngài ngôi của Đa-vít và Ngài sẽ trị-vì nhà của Gia-cốp. Hãy trả lại cho Đức Chúa Trời cái gì của Đức Chúa Trời.

3) *Nước Ngài không cùng* (c. 33).— Nước của Đức Chúa Trời *ở trong* chúng ta chắc-chắn sẽ không cùng. Chúng ta sẽ không bao-giờ bị chấm dứt ở dưới luật-lệ Ngài, Ngài là Đấng giải-cứu đáng được tán-dương của chúng ta. Nước của thế-gian sẽ chưa trở nên nước của Chúa chúng ta và của Christ. (Khải. 11 : 15). Thời-gian nầy chưa đến cho đến khi Đấng Chủ-tể, Vua của muôn Vua, Chúa của muôn Chúa sẽ trị vì toàn-vẹn và phước-hạnh đời đời. Thời kỳ nầy chưa đến «cho đến khi Chúa yêu-dấu của chúng ta là Jêsus-Christ hiện ra...» (I Tim. 6 : 14-16).

III.— Cảnh-trạng vinh-hiển của Ngài

«Đấng mà sự vui mừng đã *đặt trước mặt Ngài,* bền chịu thập-tự-giá, khinh điều sỉ-nhục.»

1) *Ngài sẽ có một ngôi.*— «Giê-hô-va Đức Chúa Trời *sẽ cho* Ngài ngôi của Đa-vít tổ-phụ Ngài» (c. 32). Ngài chưa nhận ngôi nầy vì nhà của Gia-cốp (c. 33) còn khinh-dể và chối bỏ Ngài là Đấng Mê-si của họ. Jêsus-Christ là kẻ kế-tự được chỉ-định của Đức Chúa Trời cho ngôi Đa-vít (Giê. 23 : 5); so-sánh Thi-thiên 132 : 11 với Khải. 22 : 16; cũng xem Êsai 9 : 6, 7.

2) *Ngài sẽ trị-vì nhà của Gia-cốp* (c. 33).— Phải chăng Ma-ri đã nhớ lại điều nầy trong khi nàng nhìn thấy Ngài bị

Theo ý của Tấn-sĩ James Smith
trong Handfuls on Purpose
Truyền-Giáo Nguyễn-Quang-Thuận

Mừng Chúa Giáng-sanh

Từ ngôi vinh-hiển nước thiên-đàng,
Chúa đến làm người ở thế-gian,
Thiên-sứ báo tin Con Thánh giáng,
Mục-đồng thuật chuyện Đấng Trời ban,
Chuồng chiên máng cỏ dầu hèn hạ:
Lá ngọc cành vàng dễ sánh ngang.
Bác-sĩ biết đây là Cứu-Chúa,
Cúi dâng một-dược, nhũ-hương vàng.

T.Đ. NGUYỄN-ANH (Đại-an)

Một giai-thoại về bản thánh-ca...

Đêm Yên-Lặng!

BUỔI tối ngày 24-12-1818, trong một làng nhỏ, Alpine, ở Oberndorf, thuộc miền Nam Austria. Trời đầy tuyết trắng xóa. Mọi người trong làng đã đi ngủ từ lâu. Sự vật yên-tĩnh lạ-lùng... Nhưng có một ánh đèn còn chiếu sáng từ cửa sổ phòng làm việc của một vị mục-sư trẻ, Joseph Mohr.

Joseph Mohr không thể ngủ được trong đêm ấy và cứ đi qua lại trong phòng, thỉnh-thoảng dừng lại nhìn ra cửa sổ, hoàn toàn yên-tĩnh, cảnh tuyết phủ bày ra trước mắt ông. Ông đang lo-lắng lắm. Lễ Giáng-sinh, một ngày đầy âm-nhạc và vui-vẻ đã gần kề mà ông chưa tìm được lối thoát cho chương-trình buổi nhóm.

Sự thật là thế nầy, chiếc đàn phong-cầm của nhà thờ đã hư và cần được sửa chữa, nhưng ở Oberndorf lại không có người thợ nào. Hơn nữa tuyết rơi nhiều quá khiến ông không xoay trở làm sao được cả.

Ông đang nghĩ thế bỗng hồi tưởng ngay đến cuộc đàm-thoại vào mùa hè vừa qua với bạn ông Franz Gruber, một giáo-sư ở Arnsdorf cách đó không xa lắm. Gruber cũng là nhạc-sĩ đàn tây-ban-cầm và phong-cầm trong nhà thờ làng. Hôm đó, như thường lệ, họ ngồi trong vườn hoa của Mục-sư và hát với sự phụ-họa bằng tây-ban-cầm của Gruber. Thình lình, Gruber dừng lại giữa bản thánh-ca và quay sang Mục-sư nói: — «Ông có nhận thấy rằng với những bài hát Giáng-sinh nầy, chúng ta đã hát nhiều mà không nói hết được tinh-thần thật-sự của sự Giáng-sinh không?»

— «Anh có lý đấy!» mục sư đáp «Có lẽ sau nầy sẽ có người sáng-tác một bài nói lên đầy-đủ ý-nghĩa giản-dị của Đêm Thánh nầy»

— «Tại sao người đó lại không là Mục-sư chứ?» Gruber hỏi. Joseph Mohr cười to — «Và Anh sẽ phổ nhạc nếu tôi sáng-tác lời phải không?»

— «Dĩ-nhiên» Gruber đáp «Tôi nói thật đấy! Tôi tin chắc rằng ông có thể làm việc đó.»

Nhiều tuần-lễ trôi qua sau cuộc đàm thoại, Joseph Mohr đã cố gắng viết một bài hát. Nhưng càng cố,

lời lẽ « đầy đủ ý-nghĩa giản-dị của Đêm Thánh » không hề đến với ông, và bây giờ đã là ngày 24-12. Ông cảm thấy hơi buồn khi nghĩ đến buổi nhóm tối hôm sau không đàn phong-cầm, không bài hát mới để ngợi-khen Chúa như ông dự-định.

Bây giờ ông vẫn đứng ở cửa sổ, chìm trong suy-tư, bỗng ông thấy có người đang lần bước qua lớp tuyết dày-đặc hướng về nhà ông. Ông chạy vội ra cửa cái, dìu người khách vào trong sưởi ấm. Đó là một người đàn bà, mệt lả, một lúc lâu mới thốt nên lời.

Bà đã vượt núi từ lều một bà bạn đã hạ sanh con trai đầu lòng. — « Thưa mục-sư » bà kết-luận — « Chồng bà ấy, một tiều-phu, đang trông mong Mục-sư đến cầu-nguyện chúc phước cho vợ và con ngay đêm nay.»

— « Dĩ-nhiên tôi sẽ đi » Mục-sư đáp.

— « Nhưng tuyết dày quá Mục-sư ạ ! » người đàn bà lo-lắng « Tôi đã đến đây vì tôi có hứa với anh tiều-phu, nhưng tôi tin rằng anh ta sẽ thông-cảm nếu ông chờ đến sáng hãy đi, vả lại lúc tôi ra đi tuyết không rơi nhiều như bây giờ.»

— « Tôi không hề ngại tuyết đâu. Và cuộc đi nầy hứa chắc tốt đẹp lắm. » Joseph Mohr trả lời « Hơn nữa tôi cảm thấy trằn-trọc khó ngủ quá, vậy bà hãy ở lại đây nghỉ đến khi khỏe hẳn hãy về.»

Mặc áo thực ấm, mang gậy vào, mục-sư ra đi. Đường xa chừng vài dặm mới đến lều tiều-phu và tuyết dầy càng làm cho đường đi khó khăn, nhưng khi tới nơi và mở cửa ; ông hết sức ngạc-nhiên với cảnh tượng bày ra trước mắt. Một cảnh-tượng mà không bao giờ ông quên được !

Một bà mẹ nằm trong chăn mỉm cười sung-sướng với chồng bà đang quì gối âu-yếm bên chiếc nôi gỗ thô sơ trong đặt con trẻ vừa sanh. Joseph Mohr tưởng rằng ông đang nhìn cảnh-tượng đã xãy ra ở Bết-lê-hem xứ Giu-Đa nhiều năm trước.

Người tiều-phu trẻ bỗng cảm thấy một cơn gió lạnh và bật dậy thật nhanh :

— « Ồ, chào Mục-sư » anh ta kêu lên « Tôi không hy-vọng Mục-sư đến giờ nầy. Tôi thấy tuyết rơi nhiều quá. Tôi mừng và cảm ơn hết sức khi thấy Mục-sư đến đây.»

Hãnh-diện, anh dẫn mục-sư lại bên nôi và mục-sư Mohr ngắm em bé rồi cầu-nguyện chúc phước cho mẹ và con trẻ.

Dù tiều-phu cầm mục-sư lại giải-khát trước khi về, mục-sư Mohr từ-chối và về ngay. Từ giã gia-đình hạnh-phúc ấy, ông về nhà — nhưng lần nầy ông cảm thấy đường đi dường như không còn khó-khăn như trước. Tuyết không còn rơi nữa nhưng cành thông uốn cong là-đà dưới sức nặng của những áo khoác bằng tuyết trắng xóa. Sự yên tĩnh của rừng rậm gây một cảm-hứng lạ-lùng. Khi ông băng

qua những đồi tuyết ông vẫn luôn nghĩ về gia-đình bé nhỏ mà ông vừa rời khỏi. Đó thật-sự là cảnh một đêm thánh.

Đến nhà, ông không kịp cởi áo khoác và sưởi ấm. Ông ngồi ngay xuống bàn giấy và bắt đầu viết say sưa. Ông hoàn-thành tác-phẩm thực sớm trước khi trời sáng và vui sướng lên giường nghỉ.

Nhưng ông không thể nằm lâu. Ông ngồi dậy ngay dùng điểm tâm và vội vã ra đi. Lần nầy ông hướng về Arnsdorf nơi Franz Gruber ở. Khi Gruber mở cửa, Joseph Mohr trao bản-thảo mà ông viết hồi khuya. — « Anh ơi » mục sư nói « Đây là bài hát Giáng-sinh mới. Anh vui lòng phổ nhạc như đã hứa nhé ! »

Mắt Franz Bruber mở to, long lanh khi ông đọc những vần thơ tuyệt-diệu. Nắm chặt tay mục-sư, ông nói « Tôi sẽ cố hết sức, và chúng ta sẽ hát vào buổi nhóm tối nay, cây tây-ban-cầm sẽ đệm cho chúng ta. »

Đêm đó, tín-đồ nhóm-họp trong nhà thờ nhỏ bé ở Oberndorf nghe mục-sư họ giảng về ý-nghĩa của ngôi sao Bết-lê-hem, Franz Gruber tiến lên tòa-giảng với mục-sư. Những ngọn nến tỏa ánh-sáng dịu-dàng quanh họ, họ đã hát bài thánh-ca do sự hợp-lực của họ tạo nên :

« Đêm yên-lặng ! Đêm thánh nầy !
Vắng-vẻ thay ! Sáng-láng thay !
Chung-quanh chốn Mari đang ngắm con mình,
Con Trai thánh rất tươi-vui, rất an-bình,
Đương ngơi dưới khung trời vắng,
Êm-đềm giữa đêm yên-lặng... »

Khi hát xong, tín đồ trong nhà thờ ấy đều được đầy-dẫy lòng tôn-kính mà họ chưa bao giờ cảm thấy. Nhưng họ không biết rằng họ đã được đặc-ân nghe lần đầu tiên bản thánh-ca mà những năm sắp tới trở nên bài hát Giáng-sinh được ưa chuộng nhất.

Sưu tầm của
Hoa-Huệ trong trũng.
G.S. 63.

BẠN GIỮ LỄ GIÁNG-SANH . . .

(Tiếp theo trang 17)

Ngài là Đấng có thể thay-đổi sự sống của bạn

Chúa Jêsus-Christ là cái nguồn của sự sống mới. Ngài chẳng những giải-cứu những người tin-nhận Ngài được thoát khỏi hư-mất và tội-lỗi mà thôi, lại còn dắt đem họ đi trong con đường đại-đạo có đầy vui-vẻ, bình-an và quang-minh của sự sống mới nữa.

Có HAI BỨC DANH-HỌA VỀ LỄ GIÁNG-SINH, một do họa-sĩ trứ danh *Fra Angellco* (1387-1455) bên nước Ý-đại-lợi đã vẽ ; còn một nữa do danh-họa-sư *Sir E. Burne-Jones* bên nước Anh họa, ông nầy phỏng theo ý-họa của bức tranh ông kia mà họa thêm một bức gọi là « Ngôi sao Bết-lê-hem, » ý chủ-đề trong họa-đồ là miêu-tả sự Giáng-sinh của Đức Jêsus-Christ đã đem ngày Xuân vào mùa đông. Phải, khi Đức Jêsus-Christ ở trong cái vườn của đời sống bạn, thì sẽ có trăm hoa mỹ-đức đua-nở, cỏ đẹp mọc đầy trong vườn, mùi thơm của tình thương-yêu tỏa khắp mọi nơi, sự đầm-ấm của dương-quang chiếu sáng mọi khía cạnh, ân-vũ (mưa ơn) của chân-lý đượm-nhuần khắp đất.

Bạn ơi, hãy để cho Ngài ngự vào lễ Giáng-sinh năm nay của bạn đi !

Dịch-giả Quách-Phục-Hòa

GIẢI ĐÁP CÂU ĐỐ KINH-THÁNH

(đăng trong T.K.B. số tục-bản 135)

1.— Một tiên-tri ở Giu-đa và bạn của một tiên-tri (I vua 13 : 24 ; 20 : 36)

2.— Con đỉa có 2 con gái (Châm 30 : 15)

3.— Vua Giô-ách hay Giô-ram (II Vua 13 : 10-13 ; II Vua 8 : 16)

4.— Con rắn và con lừa (Sáng 3 : 1 ; Dân 22 : 28)

5.— Tiên-tri Ê-li (I Vua 19 : 3-8

6.— Vua A-háp (II Vua 10 : 1-8)

7.— Giô-ách vua nước Giu-đa (II Sử. 24 : 1-3)

Đúng trọn 7 câu :

Trần-hùng-Phương, Phạm-văn-Cuông, Nguyễn-khương-Ninh, H.T. An-lạc-tây, Lê-thành-Tín, Nguyễn-thị Hồng-Loan, Huỳnh-lệ-Châu. H.T. Phong-Dinh. Trần-mỹ-Lệ, Ty ngân-khố Phong-Dinh. Bùi-thị Châu-Thu, Nguyễn-văn-Luông, Lý-văn-Thảo, H.T. Lộc-thuận. Kiều-minh-Tuyết, Nguyễn-thị Kim-Liên, H.T. Đà-Nẵng, Trần-kim-Thoa, H. T. Chương-Thiện. Hồ-thị-Hiệp, Trương-thị Thanh-Thủy, H.T. Đà-lạt. Nguyễn-hồng-Phúc, H.T. Giáo-đức. Trần-văn-Gừng, Hộp thơ 73 Nha-trang. Jacqueline Thiên-Ân, H.T. Sa-giang. Hồ-phước-Nuôi, Võ-thị Kim-Dương, Nguyễn-thế-Nghiệp H.T. Đồng-Phú. Nguyễn-thanh-Đương H.T. Vĩnh-long. Nguyễn-thị-Đến, H. T. Mỏ-cày. Nguyễn-thị-Bình, H.T. Phan-rang. Song-Linh, H.T. Kiến-phong.

Đúng 6 câu :

Võ-thị-Đào, H. T. Phan-Rang Lê-thành-Phước H. T. Chương-Thiện. Nguyễn-triệu-Phú, H. T. Phong-Dinh Đoàn-văn-Sua, Hộp thư 73, Nha-trang. Trương-thị Bích-Ngọc, H.T. Phúc-Bình. Nguyễn-thị-Đáng, H.T. Hội-An Đặng-Dồi-Dào, Hộp thư 73, Nha-trang.

Đúng 5 câu rưỡi :

Huỳnh-Đức, KBC 4059

Đúng 5 câu :

Trần-chi-Chánh, KBC 4310 Nguyễn-hữu-Bình, H.T. Ba-xuyên. Nguyễn-Bốn, H.T. Di-linh. Võ-hồng-Mai, H.T. Vĩnh-Long.

Đúng 4 câu :

Quỳnh-Như, Cam-lộ (Đông-Hà) Nguyễn-thị Ngọc-Viên, H.T. Vĩnh-thuận Võ-văn-Hiệp, H.T. Vĩnh-Long. Đặng-thị Ngọc-Minh, H.T. Phan-Rang.

Đúng 3 câu :

Hoàng-anh-Linh, H.T. Mỏ-cày.

CÂU ĐỐ KỲ NÀY

Do ông Nguyễn-Khương-Ninh soạn

1.— Trong những ơn của Đức Chúa Trời ban cho loài người, ơn nào là lớn nhứt ? Ngược lại, trong những tội của loài người phạm cùng Đức Chúa Trời, tội nào là nặng nề vô cùng ?

2.— Ông nào ở Cựu-ước rao-giảng một bài thật ngắn nhưng lại được thành công rất lớn lao vì tính ra mỗi một chữ trong bài rao-giảng ấy, có hơn một vạn người không biết phân-biệt tay hữu và tay tả, được cứu khỏi cơn hủy-diệt ?

3.— «Phần thưởng của sự nghiêm-nhượng và sự kính-sợ Đức Giê-hô-va» gồm có những sự gì ?

4.— Câu Kinh-thánh nào có hai chữ « Mà chi ! » đứng ở đầu câu ?

5.— Trong sứ-mạng cứu-chuộc thế-gian của Đức Chúa Jêsus, ai là người được Ngài cứu-chuộc vào thiên-đàng trước nhứt ?

6.— Có 3 người nói dối bị hành-phạt chết liền : Một người ở Cựu-ước

nói dối với vua thế-hạ, và hai người ở Tân-ước nói dối với Vua thiên-thượng. Vậy ba người đó là ai? Và họ nói dối trong những trường-hợp nào?

7.— Đâu chép: «Đối cùng kẻ tinh-sạnh. Chúa sẽ tỏ mình tinh-sạch lại; còn đối cùng kẻ trái-nghịch, Chúa sẽ tỏ mình nhặt-nhiệm lại?»

8.— Trận chiến-tranh nào cả hai bên đương-chiến gồm đến ba mươi bốn vị vua?

9.— Theo Tân-ước chép: Ai là người «cầu-nguyện Đức Chúa Trời luôn không thôi?»

10.— Dựa vào những chứng-cớ nào để ta *tự biết* mình đã được tái sanh?

Thời hạn chót nhận bài: 31-1-1964 tính theo nhật-ấn của Nha Đưu-điện Saigon.

HỘP THƯ CÂU ĐỐ

«Để khích-lệ cho cuộc đố nầy được sôi-động và hào-hứng, tôi xin treo 3 giải-thưởng nhỏ để tặng cho các bạn nào đáp trúng và được sắp vào hạng nhứt, nhì, ba. Ba giải thưởng ấy là:

a) *Phần thưởng nhứt:* Một năm Thánh-Kinh Báo.
b) *Phần thưởng nhì:* Nửa năm Thánh-Kinh Báo và 4 tháng Hừng-Đông.
c) *Phần thưởng ba:* Nửa năm Thánh-Kinh Báo.

(Xin xem tiếp trang 45)

mừng mùa Giáng-sanh

Nghe từng hơi gió lời chim
Bốn phương đường đã đâng niềm hoan-ca.
Mây hồng ửng nắng mùa hoa;
Tháng năm mùa Phượng ve hòa hiệp vui;
Trung-Thu; mưa đẹp tháng mười;
Giáng-sanh mùa lại nơi nơi đang về.
Bốn mùa nắng sớm, mưa khuya
Hẹn-hò chung-thủy đi về không sai.
Thuận lòng dân đẹp ý Trời
Jêsus Giáng-Thế: Mùa vui tưng-bừng.

Chừng như giao-cảm
Tràn ngập non sông
Thanh-âm hòa-khúc
Hoan-hỷ muôn lòng.

Chao ôi! tha-thiết là tha-thiết
Không nhớ-mong mà vẫn nhớ-mong.
Hỡi bạn cùng ta ca một khúc
Cho no âm-điệu ngợp tơ-đồng,
Cho men đời dậy, đầy thi-vị,
Cho đậm-đà say bản nhạc chung.
Cho vang trên đất danh Cơ-Đốc
Cho cả muôn dân hướng một lòng.
Về nơi máng cỏ nơi Ngài ngự;
Nơi mà thế-hạ vẫn chờ mong.

* **

Rừng biển xôn-xao mở hội,
Hoa đời bát-ngát hương dâng,
Trời cao muôn ánh sáng
«Danh Ngài vẫn sáng hơn.
Ngài đến: Bình-an khắp đất
Hoan-hô: Ân-điển muôn loài.»
Mầu nhiệm, chao ôi! Máng cỏ.
Bết-lê-hem xóm nhỏ đầy ơn;
Nơi đây là cửa Thiên-Đường
Là nơi ánh sáng huy-hoàng độ-nhân.
Lòng ta nô-nức
Đồng điệu xa gần.
Nước mây cũng trỗi tinh-thần ngợi-khen.

Cựa mình máng cỏ, chuồng chiên
Hồn-nhiên như trẻ con hiền vô-tư.
Ai đà nhận bánh Jêsus?
Ai đà nhận huyết Ngài mua chuộc mình?
Ai người chưa nhận Cứu-Sanh?
Tin Con dâng hết tâm-thành... về đây.
Về nơi Ơn-Phước tràn đầy
Là nơi Máng Cỏ
Nguồn Say
Tưng-Bừng...

* **

Mùa về mở hội vui chung...

Lê-đình-Lân (Phan-Rang)

Phải chăng Bạn muốn làm Ngôi Sao Sáng?

« Kìa, ngôi sao mà họ đã thấy bên đông-phương, đi trước mặt cho đến chừng ngay trên chỗ Con Trẻ ở mới dừng lại »
(Mat. 2 : 9)

NẾU nghiên-cứu kỹ những nhân-vật và cảnh-vật liên-quan đến Lễ Giáng-sinh, như thiên-sứ Gáp-ri-ên, Ma-ri, Giô-sép, người chủ quán, gã chăn chiên, máng cỏ, chiếc khăn bọc Hài-nhi, ngôi sao sáng... chúng ta đều tìm thấy những bài học quí-báu. Nhưng trong phạm-vi bài nầy tôi chỉ muốn hầu chuyện cùng các bạn trẻ những gì Chúa đã dạy tôi về Ngôi Sao của Lễ Giáng-Sanh.

Các bạn hãy cùng tôi giở xem sách Tin-Lành Ma-thi-ơ 2 : 1-12, chúng ta thấy Ngôi Sao nầy đã đóng một vai trò khá quan-hệ trong dịp Cứu-Chúa chúng ta ra đời. Và sau đây chúng ta lần-lượt nhờ Chúa suy-gẫm một vài sự dạy-dỗ quí-báu.

Trước hết, ngôi sao trong Ma-thi-ơ đoạn 2 được gọi là :

I. — NGÔI SAO NGÀI

Cố-nhiên trên bầu trời lúc ấy có vô số những vì sao lấp-lánh, nhưng chỉ ngôi sao nầy được gọi là « ngôi sao Ngài », tức là ngôi sao của Cứu-Chúa Jêsus.

Mộng-ước của một số khá lớn thanh-niên nam nữ ngày nay là được trở nên những ngôi sao. Nhưng họ muốn trở thành những ngôi sao gì? Thưa, nhiều người muốn trở nên những ngôi sao trên sân-khấu, những ngôi sao kịch-trường, ngôi sao điện-ảnh, v.v... Nhưng chúng ta chỉ muốn trở nên những « ngôi sao Ngài. »

Bạn ạ, những « ngôi sao » của đời chẳng bao giờ được thỏa-mãn, vì sắc đẹp cũng như tài-năng của họ chóng qua. Chính những người vừa hoan-hô họ mới ngày nào đây thì chẳng bao lâu lại đem sự hoan-hô tán-tụng ấy để qui cho những « ngôi sao » khác. Nhưng chỉ « ngôi sao » của Chúa Jêsus mới được sự vui-vẻ trường-tồn. Xin hỏi lòng bạn cảm-xúc đúng như lời bạn hát bản thánh-ca dưới đây chăng :

« Lòng tôi vui-thỏa bấy !
Chúa ôi, tôi thuộc Ngài nay, vui-thỏa thay !
Tôi vui bấy ! Thỏa thay !
Ôi, tôi thuộc Jêsus thỏa-vui chi tày ! »
(Thánh-ca 380)

Ngôi Sao của Chúa Jêsus là

II. — NGÔI SAO SÁNG

Như đã nói trên, chắc lúc ấy trên trời không thiếu những vì sao, nhưng Ngôi Sao của Cứu-Chúa chúng ta là một vì sao có ánh sáng đặc-biệt đến nỗi khiến cho các nhà thông-thái từ bên trời đông xa-thẳm đã nhờ ánh sao lần bước đi tìm Ấu-Chúa.

Hôm nay Chúa không muốn chúng ta, những thanh-niên nam nữ Tin-Lành, trở nên những ngôi sao mờ, những ngôi sao rụng, mà phải trở nên những ngôi sao sáng cho Ngài. Chúa của chúng ta đã phán rằng : « Ta là sự sáng của thế-gian,» nhưng Ngài cũng phán bảo chúng ta rằng : « Sự sáng các ngươi cũng hãy soi trước mặt người ta như vậy, đặng họ thấy những việc lành của các ngươi mà ngợi-khen Cha các ngươi ở trên trời.» Bạn đã làm « ngôi sao sáng » cho Ngài chưa ?

Ngôi Sao của Cứu-Chúa chúng ta đồng-thời cũng là

III. — NGÔI SAO ĐI

Ngôi sao nầy không phải là một định-tinh bèn là một hành-tinh vì nó xuất-hiện từ phương đông, đưa các nhà thông-thái qua đến thủ-đô Do-thái. Khi các nhà thông-thái vào cung Hê-rốt thì không còn thấy ngôi sao nữa, nhưng khi họ trở ra thì « kìa, ngôi sao mà họ đã thấy bên đông-phương, đi trước mặt » họ. « Đi » là một biểu-hiện của sự sống và lớn lên. Có nhà thần-đạo đã nói rằng dường như Đức Chúa Trời ghi một chữ « Đi » rất lớn trên vũ-trụ : trái đất cứ xoay-vần chung quanh mặt trời ; dòng thủy-triều cứ hết lên lại xuống và ngược lại, chẳng bao giờ ngừng. Chúa cũng muốn chúng ta là con-cái Ngài, là kẻ thật có sự sống của Ngài phải « lớn lên trong ân-điển và trong sự thông-biết Chúa và Cứu-Chúa chúng ta là Jêsus-Christ » (II Phi. 3:18). Lễ Giáng-sanh năm nay bạn có thấy mình đã « đi » và tiến xa hơn lễ Giáng-sanh năm ngoái chăng? Chúa không muốn chúng ta trở thành những định-tinh, lấy những ân-tứ trong quá-khứ làm thỏa-mãn để rồi dừng lại. Không, Ngài muốn mỗi chúng ta là một hành-tinh và luôn luôn nhắc nhở chúng ta rằng : « Hãy bước đi theo Thánh-Linh » (Ga-la-ti 5 : 16).

Tuy Ngôi Sao của Cứu-Chúa chúng ta là một ngôi sao đi, nhưng không phải là một ngôi sao đi vô định-hướng, trái lại, quá-trình của ngôi sao ấy có một mục-tiêu rõ-ràng. Vậy, chúng ta hãy suy-gẫm đến phần thứ tư.

IV.— NGÔI SAO DỪNG LẠI

« Kìa, ngôi sao mà họ đã thấy bên đông-phương, đi trước mặt cho đến chừng ngay trên chỗ Con Trẻ ở mới dừng lại » (Math. 2 : 9). Ngôi sao cứ đi, nhưng đi đến một định-hướng, một mục-tiêu rõ-ràng : Jêsus-Christ.

Tôi biết bạn là một thanh-niên sốt-sắng, hoạt-động tích-cực trong Hội-thánh, nhất là vào dịp Lễ Kỷ-niệm Cứu-Chúa Giáng-sanh. Nhưng mọi hoạt-động của bạn nhắm vào mục-đích gì ? Phải chăng để mọi người nhìn thấy chính mình là một « ngôi sao sáng ? » Và chỉ có thế thôi ? Ngôi Sao trong Ma-thi-ơ đoạn 2 cứ đi cho đến chừng *ngay trên chỗ Con Trẻ* ở mới dừng lại. Thánh Phao-lô đã khuyên chúng ta : « Vậy, anh em hoặc ăn, hoặc uống, hay là làm sự chi khác, hãy vì sự vinh-hiển Đức Chúa Trời mà làm » (I Cô. 10 : 31). Nguyện Chúa giúp chúng ta xác-định lại mục-tiêu duy-nhất của đời sống chúng ta là Jêsus-Christ để chúng ta có thể đồng-thanh với thánh Phao-lô mà nói rằng : « Vì đối với tôi, sống là Christ » (Phi-líp 1 : 21).

Nếu bạn quả là « Ngôi Sao Ngài », là một « Ngôi Sao Sáng », « Ngôi Sao Đi » trên đường thuộc-linh và « Ngôi Sao Dừng Lại » đúng mục-tiêu của nó, chắc bạn cũng sẽ là

V. — NGÔI SAO ĐEM LẠI SỰ VUI MỪNG

Kinh-thánh chép về các nhà thông-thái trên đường tìm Cứu-Chúa giáng-sanh rằng : « Mấy thầy thấy ngôi sao, mừng-rỡ quá bội. » Tại sao họ mừng rỡ quá bội ? Chỉ vì ngôi sao ấy đã đưa đường dẫn lối cho họ đến cùng Đấng Cứu-thế mà lâu nay họ vẫn tháng đợi năm chờ.

Cuộc đời của các bạn là những thanh-niên thiếu-nữ Tin-Lành có đem lại sự vui-mừng cho những kẻ sống chung-quanh mình chăng ? Hay trái lại, bạn chỉ là lý-do đem lại sự bực-tức, khó chịu và buồn-bã của họ ? Hôm nay, nhơn dịp lễ Kỷ-niệm Cứu-Chúa Giáng-sanh, bạn có muốn trở thành một ngôi sao của Cứu-Chúa, một ngôi sao sáng để đưa bao người đang đau-khổ đến cùng sự vui-mừng lớn của muôn dân chăng ?

(Xin xem tiếp trang 31)

LỜI CẦU-NGUYỆN của MA-RI

Lu-ca 1 : 30-38

KHI quyền-năng của Đấng Chí-cao giáng xuống phủ bóng trên hiền-nữ Mari, đó là sự biểu-lộ của một sức-mạnh huyền-diệu đối với nàng. Nàng có thể thành-thực nói rằng : « Sự nhơn-từ Chúa làm cho tôi nên sang-trọng (II Sam. 22 : 36)

I. LỜI HỨA

« Đừng sợ, vì ngươi được ơn nơi Đức Chúa Trời, ngươi sẽ thọ thai, sanh một con trai, đặt tên là Jêsus » (C. 30 : 31).

Nàng *được ơn* không như một người đáng được hay mua được. *Ân-điển* của Đức Chúa Trời là một đặc-ân, những kẻ tìm kiếm nó như là tiền công thì không thể gặp được. *Sự ban-tứ* của Đức Chúa Trời là sự sống đời đời.

II. LỜI HỎI

« Tôi không biết đàn ông thì làm thể nào có điều đó ? » (C. 34).

Có Đấng Christ thành hình trong chúng ta là phước-hạnh toàn-vẹn. Nhưng làm thể nào có điều nầy ? ôi, hỡi trời, hỡi đất hãy nghe và đáp lời ! Làm thể nào có điều nầy ? Đây con người không thể lý-luận được, và kinh-nghiệm nông-cạn của người không thể thấu-hiểu được. Ai đã đem một điều thánh-sạch ra khỏi một người bất-khiết ? Ngươi phải sanh lại ! Làm thể nào có điều nầy ?

III. LỜI GIẢI-ĐÁP

« Thánh-Linh sẽ đến trên ngươi, quyền-năng của Đấng Chí-Cao sẽ phủ bóng trên ngươi » (C. 35).

Theo câu hỏi của Ma-ri : « Làm thể nào có điều đó ? » Đức Chúa Trời đáp rằng : « Đức Thánh - Linh. » Làm sao *Con Ngài được bày tỏ trong tôi ?* (Gal. 1 : 16). Thánh-Linh sẽ đến trên ngươi. Đây không phải bởi *người*. bởi xác-thịt, bởi việc làm hay năng-lực, nhưng bởi *Thần Ta*, Chúa phán vậy. Ngài đã ấp-ủ và phủ-bóng trên ngươi. Đó là sự nhắc-nhở của Chúa Thánh-Linh. Chúng ta hãy ứng-dụng sự-kiện vĩ-đại nầy mà suy-nghĩ về :

1) Đường cứu-rỗi của Đức Chúa Trời. Làm thể nào có điều đó ? Phải, nó phải đến cho chúng ta như đặc-ân nầy đến cho Mari. Là đặc-ân của Đức Chúa Trời chúng ta không thể mua được cũng không xứng-đáng được. Sự trả lời của Đức Chúa Trời cho câu hỏi chúng ta làm thể nào điều ấy đến trong lòng và trong đời sống chúng ta là, « Đức Thánh-Linh » (Giăng 3 : 5). Như Mari, chúng ta hãy tin và yên-nghỉ trên lời Đức Chúa Trời.

2) Đường nên thánh của Đức Chúa Trời. Sự-kiện nầy, cũng như sự Cứu-rỗi, sự thành-hình của bản-tánh mới trong chúng ta là hoàn-toàn do ân-điển. Đó là đặc-ân của Đức-Chúa-Trời. Đức-Chúa-Trời đã làm *trong chúng ta*, vừa muốn vừa làm theo ý tốt của Ngài. Làm thể nào có điều nầy ? Sự giải-đáp thiên-thượng một lần nữa cũng như trước rằng : « Thánh-Linh của Đức Chúa Trời sẽ đến trên ngươi. » Hãy đầy-dẫy Đức Thánh-Linh !

3) Đường hầu việc của Đức Chúa Trời. Để đáp mọi câu-hỏi của chúng ta là thể nào chúng ta sẽ được kết-quả trong

công-việc của Chúa. Ngài chỉ có một câu trả-lời: Đức Thánh-Linh.» Làm thế nào tôi sẽ tôn-vinh Đức Chúa Trời trong thân-thể và tâm-linh tôi? Quyền-năng của Đấng Chí-Cao sẽ phủ bóng trên ngươi. Như *dụng-cụ*, chúng ta hãy đầy-dẫy Thánh-Linh và thông-biết ý-chỉ Ngài. Như *khí-cụ* chúng ta cần được chiếu-sáng và hoàn-toàn sanh-sản theo ý-chỉ Ngài. Như một *đại-diện*, chúng ta hành động trong danh Ngài và vì có Ngài. « Vậy nên, hãy đi dạy-dỗ muôn-dân, làm báp-tem cho họ nhơn danh Cha, Con và Thánh-Linh » (Ma. 28: 19, 20). « Vậy, chúng tôi là khâm-sai của Christ » (II Cô. 5: 20).

IV. LỜI CẦU-NGUYỆN

Mari thưa rằng: « *Xin được nên cho tôi như lời của Ngài* » (C. 38). Đây là một điều rất cao quí. Mari có thể không *hiểu* thể nào con của Đức Chúa Trời lại được thành-hình trong nàng, nhưng nàng tin rằng: đó là theo ý muốn của ân-điển Ngài được nên. Và tức-thì chính nàng được sanh-sản, linh-hồn, và *thân-thể*, rằng ý chí của Đức Chúa Trời được nên *trong* nàng và *qua* nàng. « *Xin được nên cho tôi như lời của Ngài* » Lời cầu-nguyện ngắn-ngủi, sâu-nhiệm, tôn-đại Đức Chúa Trời nầy là bí-quyết của sự cứu-rỗi, sự nên thánh và sự hầu-việc có kết-quả. Hãy lấy điều nầy như tấm gương thể nào về lời ân-điển của Ngài được tiếp-nhận và đầy trọn trong chúng ta. Hãy nên thánh vì Ta là thánh. Làm thể nào có điều nầy? Thánh-Linh của Đức Chúa Trời sẽ đến trên ngươi. Xin được nên cho tôi như lời Ngài...

Theo ý Tấn-sĩ James Smith trong
Handfuls on Purpose
T.G. Nguyễn-quang-Thuận

PHẢI CHĂNG BẠN MUỐN LÀM NGÔI SAO SÁNG?

(Tiếp theo trang 29)

Người ta thuật chuyện rằng có một lần kia, trong khi thề non hẹn biển với người yêu của mình, một thanh-niên kia đã nói: « Em ạ, anh yêu em lắm. Anh bằng lòng CHẾT vì em. » Người thiếu-nữ liền trả lời ngay: « Anh đừng nói dại; Tôi không muốn kết-hôn với một cái xác chết đâu! » Ngày nay, Đức Chúa Jêsus yêu-dấu của chúng ta cũng không luôn luôn yêu-cầu chúng ta CHẾT cho Ngài. Trái lại, Chúa muốn chúng ta phải SỐNG cho Ngài. « Ngài đã vì mọi người, hầu cho những kẻ còn sống không còn vì chính mình mà sống nữa, nhưng sống vì Đấng đã thay họ chịu chết và sống lại » (II Cô 5: 15).

Tóm lại, Ngôi Sao của Lễ Giáng-sanh đã dạy chúng ta hãy trở nên Ngôi Sao của Cứu-Chúa, một Ngôi Sao Sáng, một Ngôi Sao Đi trên vòm trời u-ám và ĐỪNG LẠI nơi Cứu-Chúa, của chúng ta để giúp tội-nhân gặp được Ngài và đem lại cho họ sự vui-mừng thiên-thượng. Bạn thân-mến, phải chăng bạn muốn làm một ngôi sao sáng cho Cứu-Chúa của chúng ta?

Thiên-Dân

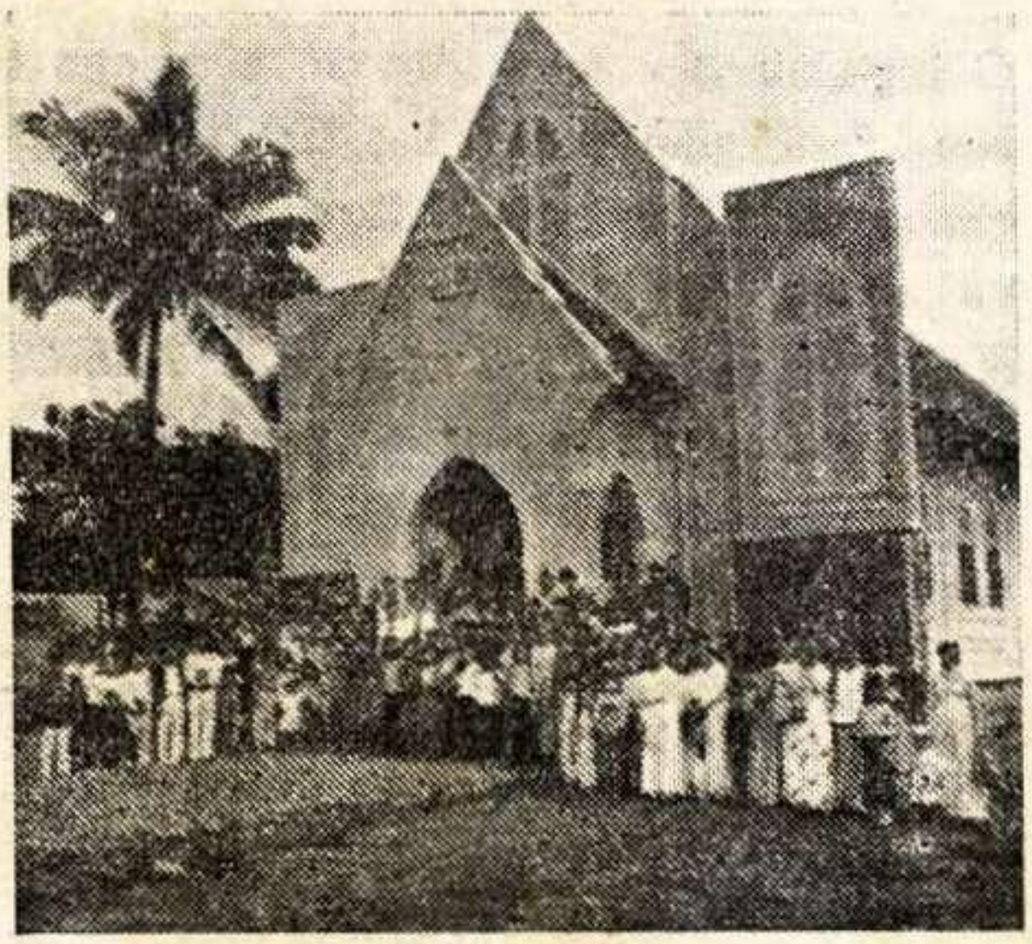

Nhà thờ Hội-thánh Tin-lành Pleiku vừa xây xong

NOEL... NOEL...

SỰ TÍCH ÔNG GIÀ NÔ-EN

Cứ mỗi mùa Giáng-sinh các bạn thường nghe nhắc đến ông già Nô-en. Chúng ta nhìn thấy ông già Nô-en ở khắp tủ kiến, lề đường, do các nhà sản-xuất đồ chơi trẻ em, tạo ra hình dáng ông già đầu bạc, râu bạc và dài, vẻ mặt hiền-hậu vui-vẻ, lưng đeo chiếc bị có nhiều món đồ chơi của trẻ em: búp-bê, xe hơi, phi-cơ, tàu thủy v.v...

Tục truyền rằng ngày xưa có một vị thánh tên là Nicolas rất yêu mến trẻ con. Cứ đến ngày Chúa Giáng-sinh, thánh Nicolas mang quà và vàng bạc để thưởng cho những trẻ ngoan-ngoãn, và mang roi đến răn phạt những đứa trẻ nào không vâng lời. Mãi như thế, rồi lâu ngày, việc phát quà thành ra một thông-lệ. Vị thánh Nicolas biến danh thành « Ông Già Nô-en.» Từ đó mọi gia đình, đến ngày lễ Chúa Giáng-sinh đều mua sắm đồ chơi cho trẻ con, đem giấu trong kẹt tủ, để khi bọn chúng thức dậy... bắt được quà, chúng vui mừng vì Ông già Nô-en đã phát đồ chơi cho mình. Theo tập-tục ở Anh-Cát-lợi, trẻ con thường để những chiếc bí-tất ở đầu giường khi đi ngủ. Ở Pháp, trẻ con để giày của chúng trước lò sưởi, vì các bà mẹ thường bảo chúng rằng: « Ông già Nô-en sẽ chui ống khói lò sưởi xuống cho quà.»

CÂY THÔNG

Vùng bắc Âu-châu, ở nước Thụy-điển, có một phong-tục kỳ-lạ là thờ những cây to lớn trong rừng. Họ tin rằng ở trên những cành cây to lớn có thần-linh. Thậm chí, những người nào muốn cất nhà mới đều vào rừng đốn một nhánh cây thông mang cắm trước cửa để chứng tỏ gia-đình mình sùng kính các vị thần-linh.

Vào thế-kỷ thứ 8, ở Đức có vụ bắt người giết tế « Thần cây. » Lúc bấy giờ có một vị thánh tên Boniface, thấy dân chúng mê-tín quá nên mới tìm cách bài trừ tệ-đoan nói trên. Một hôm vào ngày nầy, thánh Boniface truyền lịnh cho toàn thể tín-đồ theo ông vào rừng. Đến bên cành cây thông to lớn cao vút, ông bảo với họ rằng :

Đây chính cây thông nầy mới tinh-khiết, vì nó hướng thẳng lên Chúa. Chỉ có cây thông mới đáng cho loài người ca-tụng thờ-phượng...

Hãy đem cây thông nầy về mà chiêm-ngưỡng. Bắt đầu từ đấy, cây thông Nô-en được lưu-truyền trong các gia-đình con cái Chúa trong đêm Lễ Giáng-sinh trên khắp thế-giới. Một bài hát về « Cây Nô-en » mà nhiều người quen thuộc: « Cây thông xanh tươi.»

« Ồ cây Nô-en, cây thông xanh tươi.
Màu lam xanh biếc đẹp suốt năm ! »

THÙNG THƠ « PÈRE NOEL »

Trẻ con bên Pháp gửi thư cho ông Già Nô-en từ một tháng trước lễ Giáng-

sinh để yêu cầu ông ban cho chúng những đồ chơi mà chúng mong-ước. Những thùng thư gửi cho ông Già NÔEN được người ta đặt khắp nơi. Đêm 24 rạng ngày 25 tháng 12, cha mẹ chúng đã thay ông Già Nô-en để các đồ chơi vào những chiếc giày mà chúng đã sắp sẵn ở trước lò sưởi.

Tiếng chuông Giáng-sinh đang ngân vang... Mến chúc các bạn một mùa Giáng-sinh vui-vẻ...

TRÚC-BÌNH (Ba-xuyên).
Kỷ-niệm Nô-en 63

Lời Tự thuật của Một cây

Từ khi còn « thân liền cội, nhành liền thân », tôi rất vui sướng, suốt ngày ca hát véo-von theo làn gió thoảng! Ngọn gió mát làm sao, thích quá, tôi cất tiếng ca vang những bản nhạc ù ù du-dương...

Nhưng, từ hơn hai tháng nay, trời trở tiết làm tôi cảm thấy khó chịu: Bắt đầu lạnh nhiều. Đối với tôi, « hơi hơi » là các bạn đồng hương đã khô da rụng tóc...

* * *

Rồi một buổi trưa, từ đâu không biết, ba người lạ mặt kéo đến xóm tôi. Họ nhìn quanh-quất... Không biết sao họ lại đến vùng đất mà gia-đình chúng tôi đang ở, nhìn soi bói. Thấy cái cưa họ lăm le trong tay, tôi đã ớn xương sống rồi.

— Đây, hạ cây này, nó có vẻ cây Nô-en hơn, — một trong ba người nói.

Họ chọn lựa anh, em, chú... tôi, nhưng rồi họ quyết định kết-liễu tôi. Thế là cái cưa đặt nhẹ vào da. Hơi sắt lạnh làm tôi rợn cả người. Cái cưa đưa mạnh lên khiến cho da tôi trầy, máu tràn ra. Mặc cho tôi kêu la, rên-rỉ, họ cứ tiếp-tục công việc cho đến khi tôi kiệt sức, chỉ nấc lên được một tiếng « Rắc » rồi ngã quỵ xuống, bất tỉnh nhân sự.

Khi tỉnh dậy, xung quanh tôi không phải là bà con, anh em nữa, mà là hoàn toàn khác hẳn. Tôi đang ở một nơi không ánh nắng, mát rượi. Chỗ chân bị cưa đứt khi trước, bây giờ được băng bó kỹ-lưỡng. Tôi đứng yên, không rục-rịch được. Bây giờ có những năm người đang vây quanh tôi. Dường như có cả ba người đến dẫn tôi nữa.

Không biết họ làm gì mà vắt xung quanh mình tôi những sợi dây chiếu nhấp-nhánh. Rồi từ từ đến những trái cà, ớt, bí, những thứ mà tôi thường gặp. Họ lại mắc những sợi dây xanh nho-nhỏ với những chú chim ranh mãnh nhưng không cử-động, những trái tròn xanh vàng đỏ tím... đủ màu sắc, lại cả hình « năm chia » lóng lánh thật lớn trên đầu tôi nữa, mỏi cổ quá.

— Thế là xong cây Nô-en rồi đấy, một người nói.

Nghe nói vậy, tôi mừng hết lớn, tôi được xê-dịch tới một góc phòng. Gian phòng trông đẹp mắt quá, giây xanh đỏ giăng tứ tung. Người ta kéo đến xem khá đông. Họ lại gần rờ-rẫm tôi, có cả những cô cậu nhỏ bé nữa. Họ nghịch ngợm, định bứt trái ớt, bắt con chim trên « Cây Nô-en » nhưng bị bạn cản lại: « Sao mày dám phá cây Nô-en, mày khôn biết tối nay lễ sao? » Cả bọn cùng kéo đi...

Rồi giờ hành lễ đến... Trong nhà thờ ánh đèn tỏa sáng dịu dàng. Nhưng đặc biệt những trái tròn đủ màu sắc, những trái ớt, cà, bí... trên thân tôi cũng tỏa sáng nhấp nháy nom thật vui mắt. Bỗng một giọng nói dõng-dạc vang lên làm mọi người im-lặng:

«Kính thưa quí vị,

Cách đây gần hai mươi thế-kỷ, thành Bết-lê-hem bé nhỏ của xứ Do-thái đang nằm im-lìm trong đêm đông lạnh lẽo. Các vì sao đang ngại-ngùng tỏa ánh sáng mờ nhạt xuống trần-gian... Nhưng lạ thay, một vì sao «uy-nghi, chói lọi» như dồn cả ánh sáng của mình vào một ngôi nhà nhỏ bé. Đó chính là nơi Cứu-Chúa chúng ta đã giáng-sinh, làm một «Hài-nhi bọc bằng khăn, nằm trong máng cỏ...»

Đêm nay, quí vị cùng với chúng tôi, họp lại đây để kỷ-niệm đêm Cứu-Chúa giáng trần. Quý vị sẽ được dịp nghe ban diễn-lễ trong Hội-thánh lần lượt diễn tả lại đêm kỳ-diệu ấy...»

Thời gian trôi qua, buổi lễ tan, ban diễn lễ cũng như thính-giả đã ra về. Ôn lại khoảng thời-gian qua, tôi sung-sướng được dự phần kỷ-niệm ngày Chúa Giáng-sinh, đem hạnh-phước và bình-an cho loài người tội lỗi... Tiếng đọc thi-ca của các thiếu-nhi ban chiều vẫn còn vang bên tai tôi, khiến tôi không bao giờ quên được:

«... Hỡi những kẻ lao-đao bề tội,
Hãy tin Ngài để rỗi hồn linh,
Hỡi người giữa chốn linh-đinh,
Tin Ngài để được gặp tình yêu-thương
Hỡi những kẻ lòng đương tin-kính,
Hãy vui mừng tại chính đêm nay
Đêm nay phước hạnh dẫy-đầy,
Vì Jêsus đã xuống ngay cõi trần.
Hỡi hết thảy muôn dân thiên-hạ,
Hãy vui mừng hỉ-hả chúc Ngài
Ngày hăm lăm tháng mười hai,
Lòng thành cung-hiến một bài thi-ca.»

H.C.

NOEL! NOEL!

Chị Bá-Hương thành-thật chúc tất cả các em trong Vườn Cây Xanh một lễ Giáng-sinh hân-hoan, vui-vẻ.

CÁO-TRÌNH

Hội Truyền-giáo Phước-âm Liên-hiệp mời tôi với tư-cách Hội-trưởng đi dự Hội-đồng Phi-châu và thăm Hội-thánh Hoa-kỳ trong vòng tháng Giêng và tháng Hai 1964. Tôi có phận-sự thuyết-trình về Hội-thánh Việt-nam thể nào được tăng-trưởng và bành-trướng trải qua 23 năm chiến-tranh trong nước.

Nghĩ mình hèn-mọn quá, phải đảm-đương trách-nhiệm rất nặng-nề, lòng tôi cảm thấy bồn-chồn, lo-sợ. Nếu không tin-cậy nơi sự nhơn-từ và thương-xót của Chúa, cũng như sự ủng-hộ nhiệt-thành của Hội-thánh, thì tôi chẳng bao giờ dám nhận lời mời.

Những lý-do trên đã giục tôi viết mấy giòng nầy tha-thiết thỉnh-cầu quí vị Giáo-sĩ, Mục-sư Truyền-đạo và Giáo-hữu toàn quốc vì Chúa và Hội-thánh mà vui lòng cầu thay cho tôi, để chức-vụ của tôi được kết-quả vinh-hiển danh Chúa và gây-dựng Hội-thánh ở vô-luận nơi nào Ngài sai tôi đến. Chân-thành tri ân toàn-thể quí vị trước.

Nếu không có chi thay-đổi, ngày 7/1/64 tôi sẽ lên đường.

Mục-sư Đoàn-văn-Miêng

SAU GIỜ HÀNH LỄ

Chương-trình hành-lễ Cứu-Chúa Giáng-sinh vừa bế-mạc, Tuấn cảm thấy mệt nhọc trong người, nên ngồi dưới gốc cây NÔ-EN trước nhà thờ cho mát. Vừa ngồi xuống, Tuấn nghe văng vẳng tiếng nhi-đồng hỏi nhau :

— Tâm, thấy anh Tuấn đâu không ?

— Không, chi vậy ?

— Tìm ảnh để nói ảnh kể chuyện vui nghe chứ chi.

Tất cả nhi-đồng trong Hội-thánh đều mến Tuấn, vì chàng kể chuyện rất có nghệ-thuật, làm cho bọn trẻ tranh nhau làm em, làm cháu.

— Anh Tuấn ơi ! — Chú Tuấn đâu rồi ?

— Em nào gọi đó ?

Thằng Tâm, con Liên, thằng Ân tranh nhau chạy lại :

— Bắt đền anh đấy ! Anh làm tụi em kiếm nãy giờ.

Tuấn mỉm cười : « Đền bằng gì bây giờ ? »

Cả bọn reo lên : « Kể chuyện ! Kể chuyện ! »

— Thôi được, để anh kể chuyện cho nghe, nhưng các em muốn nghe chuyện gì nào ?

Chúng lặng thinh nhìn nhau như dò hỏi. Tâm nhìn quanh, chợt nói :

— Cây Nô-en, anh nói sự-tích cây Nô-en đi !

Tất cả lặng thinh. Tuấn hiểu sự lặng thinh ấy nói gì rồi, nên tằng hắng lấy giọng :

« Ngày xửa, ngày xưa, xưa lắm rồi, ở nhiều nước người ta thờ bất cứ cái gì họ cho là làm hại đến sinh-mạng hay là làm hại đến tài-sản họ. Chẳng những thằng ăn trộm, con cọp họ gọi bằng ông, họ còn thờ thần mưa, thần gió, thần bão nữa... Thậm chí đến cây cối sống lâu họ cũng thờ. Nếu cây nào sống tự-nhiên suốt bốn mùa họ cho là thần thánh và thờ bằng cách hiến gái đồng-trinh làm sinh-tế ! Trong số cây họ thờ có *cây sồi*. Ở nước ta không có cây nầy, chỉ những miền ôn-đới như Pháp, Anh mới có mà thôi. Họ không dám đốn những cây đó và luôn luôn giữ lễ tế thần.

Một hôm vào thế kỷ thứ 8, giáo-sĩ Boniface thấy dân chúng quá tin-tưởng nên ông mời một số người đến dự lễ đốn cây... Tin ấy đồn ra, thiên-hạ lấy làm lạ không biết ai dám làm việc tày trời ấy, nên đến xem rất đông. Giáo-sĩ nhờ những người ấy đốn, nhưng họ không dám, nên ông đã tự tay hạ cây sồi ấy. Những người chứng-kiến đều thè lưỡi lắc đầu, đinh ninh rằng một ngày gần đây ông nầy sẽ chết vì thần bắt.

Đến đây Tuấn ngừng lại hỏi :

— Các em cho rằng « Thần Sồi » bắt chết ông Giáo-sĩ Boniface không ?

— Chắc không hén chú ? Liên nói,

— « Không » chứ « chắc » với « bở » gì ! Sở-dĩ Boniface không bị hại là vì có Đức Chúa Trời. Trong lúc dân chúng hoang mang về hành-động gan-dạ đó, Giáo-sĩ đứng lên làm chứng Tin-Lành cho họ. Thấy « Thần sồi » bất-lực trước quyền-bính Đức Chúa Trời, nên họ ăn-năn tin nhận Chúa rất đông.

— Như vậy làm sao có cây Nô-en chú Tuấn ?

— Khoan đã, sao cháu gấp quá vậy. để chú kể tiếp cho nghe...

Thế rồi hàng năm đến ngày lễ Giáng-sanh, họ đem nhánh sồi về làm kỷ-niệm ngày họ nhờ Chúa được cứu. Trước kia, họ tin-tưởng rằng « Thần sồi » có thể cứu họ khỏi tai-họa, bệnh-tật, nhưng bây

giờ đối với Đức Chúa Trời của họ thần ấy không làm gì được.

Ngày nay. sở dĩ cây Nô-en có đủ màu xanh, đỏ, tím, hồng lam... kim tuyến chạy vòng là để cho đẹp mắt chứ không phải cây sồi thuở ấy như vậy đâu nhé.

Cả bọn vỗ tay:

— Hay quá! Hay quá! Đáng khen vị giáo-sĩ ấy anh Tuấn nhỉ?

— Nếu em làm quan sẽ gắn cho Giáo-sĩ 3 « ga-lon » danh-dự!

— Suỵt! đừng nói nhảm. Ông Bo-niface làm việc vì danh Chúa. Nếu em nào muốn được như giáo-sĩ ấy thì ngay bây giờ lo làm chứng danh Chúa cho đồng bào mình. Đó cũng là một hành-động đốn cây sồi của giáo-sĩ vậy.

— Chúng em xin hứa từ nay sẽ sốt-sắng cầu-nguyện và làm chứng cho Chúa như giáo-sĩ...

Đồng hồ trong nhà thờ buông mười hai tiếng thong-thả. Đâu đây tiếng côn trùng hòa lẫn tiếng người nói chuyện tạo thành một bản nhạc « Tiến » Các thiếu nhi cũng như Tuấn, đều yên lặng, một thứ yên lặng tìm một lối sống, một lối đi sáng lạn ở ngày mai...

Hoàng-Công-Hạnh (Mỏ-Cày)

VƯỜN CÂY XANH

GIẢI-ĐÁP CÂU ĐỐ KỲ TRƯỚC

1) Giu-banh.
2) Trước người tóc bạc ta phải đứng dậy.
3) Tại thành A-thên
4) Truyền-đạo 8 : 13
5) Châm-ngôn 8 : 13
Sáng-thế Ký 4 : 21
Lê-vi Ký 19 : 32
Công. 17 : 16, 18

DANH-SÁCH CÁC EM ĐÁP TRÚNG:

Nguyễn-xuân-Tin, Đà-nẵng, Đoàn-trung-Chánh, Saigon, Đặng-thị Ngọc-Minh, Phước-long, Hoàng-công-Hạnh, Mỏ-cày.

Trúng 4 câu:

Nguyễn-hữu-Bình, Ba-xuyên, Lê-thị-Đặng, Cần-đước.

Trúng 2 câu:

Nguyễn-xuân-Sanh, Đà-nẵng.

* * *

Các em thân-mến,

Hơn một năm qua, nhiều em đã sốt-sắng dự cuộc đố Kinh-thánh của VCX, cũng như đã góp phần xây-dựng khu vườn bằng các bài viết, câu đố, ô chữ...

Tuy một số bài của các em không thể đăng được, hoặc chưa có dịp đăng, sự góp phần của các em đã nói lên sự cố-gắng và thiện-chí của các em trong việc săn-sóc VCX của mình.

Chị Bá-Hương thành-thật cám ơn tất cả các em đã gởi bài, nhất là hai em **Nguyễn-hữu-Bình** và **Hoàng-công-Hạnh**, là những người đầu tiên đã gởi bài và góp phần nhiều nhất.

Xin các em nhớ cầu-nguyện nhiều cho VCX và cứ tiếp-tục góp phần nhiều hơn trong việc tô-điểm VCX trong năm tới.

SAU ĐÂY LÀ KẾT-QUẢ CUỘC ĐỐ KINH-THÁNH CỦA VCX

Hạng nhất: Em Nguyễn-hữu-Bình (Ba-xuyên) Em Hoàng-công-Hạnh (Mỏ-cày)

Hạng ba: Em Đoàn-trung-Chánh (Saigon)

Hạng tư: Em Nguyễn-thị Thiên-Hương (Kiến-phong)

Giải khuyến-khích: Lê-thị-Đặng (Cần-đước), Bùi-công-Minh (Nguyễn-tri-Phương)

Ngoài ra, những em đã gửi bài đều sẽ được phần thưởng khuyến-khích. Chị Bá-Hương sẽ gửi tất cả phần thưởng đến các em trong dịp Lễ Giáng-sinh nầy.

Chị Bá-Hương

Đêm ấy,

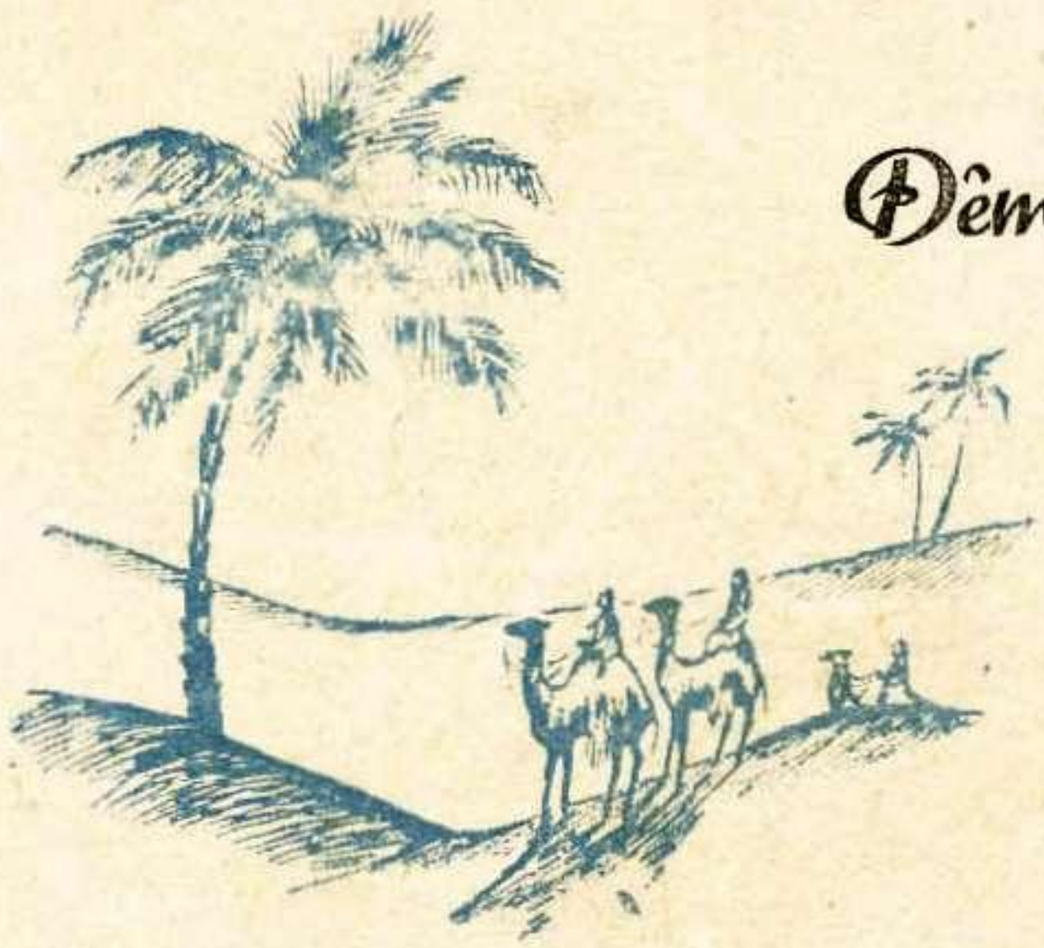

ĐÊM NAY

● HOÀNG-CÔNG-HẠNH

Tuyết rơi, rơi mãi . . .

Từng hạt tuyết rơi lắm tắm trong cảnh trời hoang-liêu gây giá lạnh trong tâm-hồn đơn-lẽ. Một hơi gió nhẹ lướt qua, hạt tuyết vẫn vô-tình rơi trong không-gian tạo thành âm-thanh huyền-ảo. Xa xa vài gian nhà thu hình dưới bóng cây gối đầu trến mặt đường đồng nội, gió lạnh lại rít lên nếp nhà vang những tiếng thở dài, thỉnh-thoảng tiếng tặc-lưỡi nỗi lên đâu đây lẫn tan vào không-gian tĩnh-mịt. Trên mặt đường, một bóng người khoác áo tơi kéo lê những bước giang-hồ vào vũ-trụ.

Một tiếng thở dài trong không-gian!

Không biết bao nhiêu tâm-hồn tràn-ngập sầu đau. Họ khóc, vâng, họ khóc rất nhiều vì tình đời.

Cuộc thành-bại hầu cần mái tóc
Lớp cùng thông như đúc buồng gan
(C.O.N.K.)

Lặn-lội trong chốn bùn lầy danh-lợi, theo đuổi một hình-ảnh ảo-huyền, họ nhọc nhằn trên con đường vô-định chỉ là kẻ thảm-bại.

Cạnh ngọn đèn vàng trong không-khí bi-quan ấy, một vài tâm-hồn non thế-kỷ tựa cửa trông con. Mái tóc trắng phong-trần vẫn trơ gan cùng sương-tuyết. Mắt cụ đã mờ, đã mờ không phải vì mưa tuyết nhưng vì đắm-lệ trông chờ. Thỉnh thoảng cụ thở dài trông vào chân trời xa thẳm.

Hai tâm-hồn đồng quỳ trên dấu phẩy hướng vào thế-giới mênh-mông. Cụ già trông con trong tuyệt-vọng cũng như tâm-trạng thiếu-phụ trông chồng.

Thư vẫn tới nhưng người không thấy tới
(C.P.)

Bóng hình thân-yêu biền-biệt cõi trời xa để cho nàng phải lòng sầu khắc-khoải.

Tuyết rơi, rơi mãi . . .

Tuyết rơi trong tiếng ca vang dậy của các vì thiên-sứ đón mừng ấu-vương vừa hạ-giáng xé tan nỗi sầu-thảm trong lòng thế-nhân. Nơi chuồng chiên máng cỏ, hài nhi Jêsus chỉ được bọc bằng mảnh khăn the nhờ hơi lửa sưởi ấm. Trên trời cao một ánh sao chói-lòa đánh mạnh vào tầm mắt bác-sĩ. Sau khi nghiên-cứu tỉ-mỉ họ đoán chắc rằng vì sao báo hiệu Con Trời hạ giáng nên vội-vã băng rừng vượt núi tìm đến đặng thờ-lạy.

Ngoài kia, tuyết vẫn rơi trong hào-quang chói-lòa bao quanh các gã chăn chiên Đang mê-mẩn thả hồn theo nhịp thở dài họ đột-nhiên kinh ngạc vì một hiện-tượng lạ mắt. Nhưng trong hào-quang ấy một vị thiên-sứ hiện ra êm-dịu bảo: « Đừng có sợ chi, vì nầy ta báo cho các ngươi một tin-lành, một sự vui-mừng lớn cho

muôn dân, ấy là hôm nay tại thành Đa-vít đã sanh cho các ngươi một Đấng Cứu-thế là Christ là Chúa. Nầy là dấu cho các ngươi nhìn-nhận Ngài, các ngươi sẽ gặp một con trẻ bọc bằng khăn đặt nằm trong máng cỏ...» Nghe tin ấy bao nỗi sầu tan biến theo bước đi của sứ trời để lại lòng một hy-vọng vinh-quang. Họ không quản đường xa hiểm-trở rủ nhau băng đồi vượt núi tìm-hiểu sự-thật. Và đây, họ đã đến, đã gặp « một hài nhi bọc bằng khăn đặt nằm trong máng cỏ » như lời báo trước. Họ quỳ lạy Con Trời trong hân-hoan.....

Cảnh trời đêm u-tịch năm xưa đã chứa-chan bao âu-sầu của nhân-thế bao nhiêu thì lúc Con trời hạ giáng đã làm cho nhân-loại bừng-tỉnh, hân-hoan bấy nhiêu. Họ hân-hoan thật, vâng, họ vui-mừng trọn đời chưa chấm dứt. Mãi đến nay, cứ đến ngày ấy lòng của mỗi người như mở hội. Trong nhà thờ không biết bao nhiêu người quỳ-lạy, hoan-ca vang dội trong bầu không khí vui-vẻ. Ánh đèn sao rực-rỡ cạnh cây nô-ên xanh-biếc gợi cho lòng họ một tình-thương vô bờ.

Lòng yêu vô bờ bến của Đức Chúa Cha được mọi người ca-tụng. Sự hy-sinh cao-cả của Jêsus đổ huyết trên thập-tự-giá cứu tội thế-nhân được ghi khắc trong tâm-hồn. Bao nỗi buồn không còn lai-vãng, lôi-cuốn con người vào đau-đớn nữa.

Đêm nay đây, có ai trong chúng ta lại phải buồn-bã vì tình đời cay-nghiệt? — Jêsus đã buồn thay chúng ta rồi miễn chúng ta hướng lòng tin-tưởng hoàn-toàn nơi Chúa. Chúng ta có ý báo thù hay căm giận một vật gì hãy loại nó ra ngoài cõi lòng và nhờ ân Chúa quên đi để đời chúng ta hoàn-toàn vui-vẻ.

Thời kỳ ân-điển hãy còn, chúng ta nên tin-nhận Jêsus một cách thật-sự để:

Cùng nhau dang tay ta vui ca
Bài ca tôn-vinh tình chan-hòa
Khung trời hoa sắc bừng ánh mắt.
Cung hồn ngân vang theo lời ca

(M. Phong-Thanh)

Lòng ta có Chúa mới chiến-thắng được mưu-kế độc-hại của ma-quỉ. Và nếu chiến-thắng rồi chúng ta vui-vẻ và hãnh-diện ở trong Lạc-viên của Chúa như lời Ngài đã hứa trong Khải-huyền 2 : 7 rằng: « Kẻ nào thắng ta sẽ cho ăn trái sống trong lạc-viên của Đức Chúa Trời.. » và « được ngồi với ta trên ngôi cao sang.. »

Nói chuyện với con

Ơi hỡi này con mới sanh ra,
Nằm trong lòng mẹ khóc oa-oa.
Con chào đời giữa tình âu-yếm,
Thân ấm mền len, phủ gấm hoa.

Nhưng con nào biết một Hài-Nhi
Khóc chào đời giữa cảnh ai-bi!
Dù cáo có hang, chim có ổ,
Mà con Trời ấy có gì che?

Giữa cảnh đông-thiên, tuyết lạnh-lùng,
Đêm dài tê-tái, gió mông-lung,
Khăn thưa bọc hở làm sao ấm?
Thân trần bé-bỏng rét run-run!

Đời chẳng thương tình Con Trẻ Thánh,
Quán nghèo cũng hẹp chỗ nương thân!
Hỡi ơi! Máng cỏ chuồng chiên nọ,
Ai có ngờ đâu đã một lần...

Mà thôi, ta đã lệ rơi đầy,
Lòng đã nghe lên hối-hận đầy,
Khi thả hồn mơ về Đất Thánh,
Tìm lên núi Sọ mịt-mờ mây.

Là chốn ngày xưa Ngài khổ-nhục,
Là nơi suối huyết cạn giòng thương.
Bởi vì — con hỡi — đời gian-ác,
Gánh tội, Ngài cam nỗi đoạn-trường!

Ôi đời Cứu-Chúa tối như đêm,
Từ thuở lọt lòng đến lớn lên.
Rồi đây con hiều mà thương Chúa,
Chúa khổ vì ta, con chớ quên!

Hoàng-Linh

gương

MARI

SAU khi loài người phạm-tội, Đức Chúa Trời phán đoán-ngữ trong Sáng-thế Ký 3 : 15. Trải qua hơn bốn ngàn năm sau lời tiên-tri ấy được ứng-nghiệm trên một người Nữ Đồng-Trinh, đó là Ma-ri thuộc về Tuyển-dân của Đức Chúa Trời (Y-sơ-ra-ên) Quê ở thành Đa-vít gọi là Bết-lê-hem xứ Giu-đê. Nhưng nàng cư-ngụ tại thành Na-xa-rét xứ Gá-li-lê nước Do-thái ngày nay.

Ta thử đặt câu hỏi: Tại sao tất cả thế-gian lúc bấy giờ cũng như toàn thể dân Y-sơ-ra-ên có biết bao nhiêu gái đồng trinh mà chỉ có một mình Ma-ri được lựa-chọn? Tại sao Ma-ri được ơn trước mặt Đức Chúa Trời? Chúng ta cùng nhau suy-xét xem Bà có gì hơn mọi người khác, đáng nêu gương cho chúng ta chăng?

Lần dở trang Thánh-sử Lu-ca 1 : từ câu 26. Chúng ta thấy điều hệ-trọng của Ma-ri trở nên người được ơn trước mặt Đức Chúa Trời hơn mọi người đến đỗi Thiên-sứ cũng chúc mừng và chứng-nhận rằng:

I. CHÚA Ở CÙNG NGƯƠI

Hôm nay trong vòng chị em Phụ-nữ chúng ta có bao nhiêu người có Chúa ở cùng? Sống giữa một dân được kể là dân Chúa. Nhưng lòng họ cứng-cỏi chai-lỳ, theo ý riêng, chối bỏ luật-pháp thánh của Ngài và nhân-loại đang sống trong tội-lỗi tối-tăm. Nước-non loạn-lạc, đồng bào đang bị đô-hộ, áp-bức dưới ách thống-trị của Đế-quốc La-mã thì có điều gì cao-quí hơn, vui-mừng yên-tĩnh hơn là có Chúa ở cùng? Ma-ri được có Chúa ở cùng thật là người được ơn vậy. Vì sao Ma-ri được có Chúa ở cùng?

II. VÌ MA-RI LÀ NGƯỜI KÍNH SỢ ĐỨC CHÚA TRỜI

Chẳng những chính miệng Ma-ri tỏ ra lòng mình kính-sợ Chúa như trong bài ca-ngợi (Lu-ca 1 : 50) mà trong thái-độ Bà cũng hằng tỏ ra lòng kính-sợ Chúa. Khi nghe thiên-sứ chúc-mừng thì Ma-ri bối-rối, nhưng Thiên-sứ khuyên Bà đừng sợ. Bởi lòng kính-sợ Chúa, Bà vâng-phục mọi việc theo ý sắp-đặt của Đức Chúa Trời, và cũng bởi lòng kính-sợ Chúa mà Ma-ri có:

III. TƯ-CÁCH XỨNG ĐÁNG

Tư-cách của Ma-ri tỏ ra sự khiêm-nhường nhận mình là tôi-tớ Chúa; (câu 38) Cho mình là hèn-hạ. (câu 48) Nhờ sự hạ mình ấy mà Bà được nhấc lên vì ai hạ mình xuống thì được nhấc lên.

Sở-dĩ Ma-ri xưng mình là tôi-tớ Chúa vì Bà biết mình đã được cứu-chuộc như trong câu 47 Bà nói rằng: « Tâm-thần tôi mừng-rỡ trong Đức Chúa Trời

là Cứu-Chúa tôi. » Ma-ri biết rằng nếu không nhờ Chúa cứu-chuộc thì mình cũng như bao nhiêu người khác, bị tội-lỗi trói-buộc, làm nô-lệ cho ma-quỉ và chính mình tự hủy-hoại hành-hại đời mình như người Giê-ra-sê bị quỉ-ám kia mà thôi. Ôi! Hiện nay có biết bao người chưa biết mình đã được cứu-chuộc nên tâm-thần họ không sao mừng-rỡ như Ma-ri được, trái lại họ cứ buồn-bực lo-lắng không thôi!

Ở đây chúng ta thấy Ma-ri tự-xưng, tự-nguyện làm tôi-tớ Đức Chúa Trời, không phải bị bắt buộc. Tạ ơn Đức Chúa Trời Ngài giải-cứu chúng ta khỏi ách nô-lệ, đổ huyết báu ra mua chuộc chúng ta, song không bắt-buộc chúng ta phục-dịch Ngài. Trái lại, vì có lòng tốt của Ngài, tình thương-yêu siêu-việt của Ngài cảm-động chúng ta, khiến chúng ta tự-nguyện hiến trọn đời mình cho Ngài để hầu việc Ngài. Và Chúa Jêsus phán rằng: « Những kẻ hầu việc ta, thì sẽ được Cha ta tôn-quí người. » Còn ma-quỉ thì chẳng bao giờ tôn-quí chúng ta, trái lại nó như Ông chủ độc-ác. Chẳng những Ma-ri có tư-cách xứng-đáng, mà Bà cũng có một thái-độ:

IV. VÂNG-PHỤC TRỌN-VẸN

Một kẻ vâng-phục trọn-vẹn thì không bao giờ bàn-cãi hay lý-luận.

Người tôi-tớ không bao giờ cải lời chủ khi được sai bảo một việc gì. Cũng một thế ấy, Ma-ri dầu nghĩ rằng mình chẳng hề gần một người nam nào làm sao có con được? nhưng Bà không đem lý-trí mà đoán-định công-việc của Đức Chúa Trời. Bà chỉ đặt lòng tin nơi Chúa mà thôi, vì Bà biết rằng: « sự khôn-ngoan của loài người là dồ-dại trước mặt Đức Chúa Trời. » Thế mà có người dám đem sự dồ-dại đó để bàn-cải với Đức Chúa Trời và đoán-định công-việc của Ngài theo ý mình thì thật là làm một việc vô-ý-thức hết sức. Chính Chúa Jêsus cũng đã

nêu cho chúng ta một gương sáng trong sự vâng-phục ấy là: « Ngài đã tự hạ mình xuống vâng-phục cho đến chết, thậm-chí chết trên thập-tự-giá! » Ma-ri đã vâng-phục cách nào? Bà bảo rằng: « Xin sự ấy xảy ra cho tôi như lời người truyền. »

Hôm nay chị em ta có ai dám nói như Ma-ri chăng? Hay lại bảo rằng: « Xin sự ấy đừng xảy ra cho tôi »? Chúa bảo rằng: « Hãy thức-canh và cầu-nguyện » Chúng ta có thưa rằng « xin sự ấy xảy ra cho tôi không? » Chúa phán: « Chớ bỏ qua sự nhóm lại... » Chúng ta có thưa rằng: « xin sự ấy xảy ra cho tôi » chăng? Đã bao lần Chúa bảo chúng ta rằng: « Hãy nộp phần mười vào kho, Quyển sách luật-pháp nầy chớ xa miệng ngươi và Hãy đi khắp thế-gian giảng Tin-lành cho mọi người. » Thì chúng ta đã đáp với Chúa rằng: « Xin sự ấy ĐỪNG xảy ra cho tôi! » Than ôi! còn biết bao nhiêu việc khác mà Chúa muốn chúng ta vâng-phục Ngài cách trọn-vẹn. Mong rằng chúng ta đồng-thanh với Ma-ri mà đáp rằng: « Xin sự ấy xảy ra cho tôi như lời Ngài truyền. »

Ma-ri cũng hiểu rằng mọi việc sẽ xảy đến cho mình là nhục, là khổ, có thể đưa đến sự chết! Bà cũng có tự-ái như ai, nhưng Ma-ri quyết vâng-phục trọn-vẹn. Ma-ri có thể nghĩ rằng: chòm-xóm, láng-giềng, bà-con, bè-bạn họ sẽ chế-nhạo, biếm nhẻ: « Cái cô Ma-ri được kể là đạo-đức, con nhà thế-tộc, hiền-hậu nết-na xưa nay có tiếng tốt trong làng mà nay lại có chửa hoang ư?!! » Dầu vậy, Ma-ri vẫn không sợ loài người. Bà kính-sợ Đức Chúa

Trời hơn và bà vâng-phục Ngài cách trọn vẹn, dầu phải hy-sinh tất cả cho Ngài thì Mari cũng quyết hy-sinh đến cùng. Đó là:

V. TINH-THẦN HY-SINH CAO-CẢ CỦA MA-RI

Chẳng những Ma-ri, dám hy-sinh tánh mạng của mình dầu phải chết vì Chúa cũng cam (bởi vì theo luật Do-thái một cô gái có chửa hoang thì bị lên án xử-tử bằng cách ném đá cho chết). Nhưng Ma-ri lại còn dám hy-sinh tình-yêu nữa. Ôi! Có thời-kỳ nào thơ-mộng đẹp-đẽ bằng thời-kỳ hứa hôn, người ta sẽ đau-khổ tan-nát cả tâm-can khi bị người yêu hiểu lầm ruồng bỏ! Ma-ri cũng suýt bị Giô-sép hiểu lầm và chàng toan làm tờ để nhẹm. Nếu không nhờ Chúa sớm can-thiệp thì Bà sẽ đau-khổ biết bao. Nhưng Chúa không bao giờ để ta chịu sự thử-thách quá đỗi, trong cơn thử-thách Ngài sẽ mở đường cho qua khỏi! Một bài hát tả lời Chúa phán hỏi ta rằng:

« Ta hy-sinh vì con hết, huyết tuôn tim nầy tan-tành!

Đem con ra từ nơi chết, chuộc tội đặng con lại sanh.

Ta phó hết cả... Mạng báu, Ngôi sang-trọng, những bửu-vật;

Ta lìa thiên-quốc, chịu đau khổ, đem con lên từ Âm-phủ

Con phó chi, bỏ chi, gánh chi, đem chi cho Ta? »

Sau khi đã hạ-mình vâng-phục và hy-sinh đến cùng thì:

VI. MA-RI CÓ SỰ MỪNG-RỠ TRONG LÒNG

Linh-hồn Bà tỏ ra ngợi-khen Chúa khi công việc Ngài thể-hiện trên đời sống mình, và Bà cũng tự biết rằng: « Từ rày về sau muôn đời sẽ ngợi-khen tôi là có phước » (câu 48). Bà biết rõ đây là lúc kẻ khiêm-nhường như Bà được nhắc lên.

Là con-cái của Đức Chúa Trời chúng ta sẽ vui-mừng hãnh-diện khi làm được một việc gì cho Ngài. Nếu Bạn được Chúa dùng. Bạn sẽ thấy có sự thỏa-mãn dường bao! Và khi Bạn đã vâng-phục, hạ mình và khiêm-nhường mà hy-sinh cho Chúa, chắc chắn Bạn sẽ thấy rõ mình được nhắc lên đến tận ngôi vinh-hiển của Chúa vậy.

Có sự gì đã xảy đến thay đổi đời sống Ma-ri? Thưa quí Bạn có một điều hệ-trọng ấy là: Ma-ri đang mang CỨU-CHÚA JÊSUS-CHRIST trong lòng. Và sẽ đưa Ngài ra đời để cứu-vớt nhân-loại cùng đồng-bào của mình.

Hôm nay chị em có Cứu-Chúa đang ngự trong đời sống của mình chăng? Chị em có bằng lòng đưa Chúa Jêsus sớm đến trên thế-gian nầy cho nhân-loại lần thứ hai không? Ấy là nếu chị em trung-tín làm chứng Đạo, rao-truyền Tin-lành Cứu-rỗi cho mọi người thì Chúa Jêsus-Christ sẽ sớm tái-lâm, đem lại Hòa-bình thật-sự cho nhân-loại và niềm hỷ-duyệt sẽ tràn khắp nhân-gian vậy.

Nguyện Chúa cho chị em chúng ta noi gương Ma-ri để được muôn đời nhắc-nhở, khen-ngợi. Vì « Duyên là giả-dối, sắc lại hư-không; Nhưng người nữ nào kính-sợ Đức Giê-hô-va sẽ được khen-ngợi. » (Châm-ngôn 31 : 30).

ÁI-HOA

LỜI GIẢI HÌNH ĐỐ KINH-THÁNH

nơi trang 18

Hình 1: a— Ma-thi-ơ 26 : 39.
b— Ma-thi-ơ 11 : 20, 30.

Hình 2: Châm-ngôn 23 : 29, 30, 32.

Hình 3: Châm-ngôn 24 : 33, 34.

JÊSUS

« Người sẽ sanh một trai, ngươi khá đặt tên là JÊSUS...»
(Ma. 1 : 21a).

Bài của BÙI-KHƯƠNG

CỔ-KIM nhơn-loại, có lắm bậc anh-hùng đã từng tạo nên thời-thế, gây cho mình một sự-nghiệp hiển-hách, ảnh-hưởng sâu-xa trên trường đời, trong lòng người, trải qua nhiều thế-hệ. Cũng có nhiều trường-hợp, thời-thế đã tạo nên những bậc anh-hùng lập được nhiều công-trình vẻ-vang, cơ-đồ xán-lạn, tên tuổi được ghi trên bia đá tượng đồng, làm nổi bật tiếng-tăm giữa hai bờ hưng-phế của lịch-sử loài người.

Do đó, có người được quốc-dân tôn-sùng như những vị thần. Cũng có người được thế-giới ngưỡng-mộ, bái-phục, xem như những bậc cái-thế anh-hùng, danh-tiếng vang-dội đó đây.

Nhưng rồi, quả đất cứ xoay, thời-gian cứ qua, bia đá mòn dần, tượng đồng lu-mờ và tên tuổi của họ cũng ngậm-ngùi nhận lấy cái cảnh tang-thương diễn ra giữa hệ-thống nhịp-nhàng của sông núi...

Tuy-nhiên, có một danh vô-cùng kỳ-diệu, trong muôn-thuở vẫn không hề bị chi-phối bởi định-luật dinh-hư, không bị hạn-chế bởi không-gian hoặc mai-một theo thời-gian, nhưng cứ càng ngày càng sáng tỏ giữa thế-giới mờ-tối như ngọn hải-đăng giữa đêm thăm-thẳm mịt-mù! Danh ấy là đề-tài mà tôi muốn trình-bày cùng quí-vị đây. Sở-dĩ danh JÊSUS bất-biến vì Ngài đã thực-tại từ nguyên-thủy, hiện-tại trong lòng người và sẽ tồn-tại đến đời đời như Kinh-thánh chép: « Đức Chúa Jêsus-Christ hôm qua, ngày nay và cho đến đời đời không hề thay đổi. »

Vì vậy, hễ cứ mỗi năm, vào tiết Đông tàn, khi chuông Nô-ên reo vang khắp nơi báo hiệu lễ Giáng-sanh thì cũng là lúc muôn triệu lòng thành-kính hướng về Bết-lê-hem để chiêm-bái Hài-đồng. Vậy, trước khi mời quí-vị độc-giả hiệp ý với chúng tôi suy-tư Đấng Cứu-thế, xin mời quí-vị hãy cùng tôi, ngược dòng thời-gian để tìm biết:

I. JÊSUS TRONG THỜI QUÁ-KHỨ

Gần 700 năm trước khi giáng-sanh Đức Chúa Trời đã cậy Ê-sai phán cùng dân Do-thái rằng: « Vậy nên chính Chúa sẽ ban một điềm cho các ngươi: Nầy một gái đồng-trinh sẽ chịu thai, sanh ra một trai và đặt tên là Em-ma-nu-ên (nghĩa là Đức Chúa Trời ở cùng chúng ta) » Ê-sai 7: 14. Sau khi Em-ma-nu-ên ra đời, Giăng Báp-tít cũng được linh-cảm mà rao rằng: « Ngôi-Lời đã trở nên xác-thịt ở giữa chúng ta » (Gi. 1: 14). Em-ma-nu-ên hay là Ngôi-Lời đó là Đấng Tạo-Hóa thành-nhân. Bây giờ tôi xin tỏ JÊSUS trong đơn-diện:

a) *Đấng Tạo-hóa.*

Tin-lành Giăng 1 : 1 chép: « Ban đầu có Ngôi-Lời, Ngôi-Lời ở cùng Đức Chúa Trời... Muôn-vật bởi Ngài làm nên. » Câu ấy xác-định dứt-khoát Jêsus sáng-tạo vũ-trụ. Dầu hiện nay khoa-học đã đạt đến chỗ gần như tuyệt-điểm thì

những nhà bác-học cũng chẳng sáng - tạo một định - luật nào nhưng chỉ phát-kiến những định-luật tiềm-tàng từ buổi đầu cuộc sáng-thế. Tuy kỷ-nguyên Ngài là 1963 thì tự-thỉ Ngài vốn là Đức Chúa Trời. *Napoléon* đã nói: « Tôi quen biết rất nhiều người và tôi xin nói với anh em rằng Đức Chúa Jêsus không phải là một người. Ngài truyền-lịnh cho chúng ta phải tin và không viện ra một lý-do nào khác ngoài lời Ngài phán kinh-khủng rằng « Ta là Đức Chúa Trời. » Sau cuộc sáng-tạo là sự bảo-tồn như có chép trong Hêb. 1 : 3 « Ngài lấy lời có quyền Ngài nâng-đỡ muôn-vật. » Có ai ngờ quả đất ta ở đây ; chẳng có giây chằng, không có cây đỡ, chẳng có giây neo, không có trụ chống mà cứ lơ-lửng trong khoảng không tuần-tự vận-hành, không bị rơi vào hấp-lực ! Đấng Tạo-hóa quyền-năng ấy lại cũng tự-nguyện...

b) *Trở nên người.*

Đó là một sự-kiện cao-sâu và mầu-nhiệm, vượt quá tầm hiểu-biết hữu-hạn của con người mà cuộc sống mong-manh, sớm nở tối tàn như hoa cỏ nầy ! Suy-nghĩ đến một Đấng vô-cùng cao-trọng nhưng lại vui lòng trở nên người hèn-hạ trong khung-cảnh tồi-tàn thật là một việc kỳ-bí, khó hiểu. Song cũng vì thế mà phút ra đời huyên-siêu ấy được kể là một biến-động không-tiền khoáng-hậu, đã chia đôi dòng lịch-sử nhơn-loại, đã kết-thúc và mở màn cho hai thời-đại đối-nghịch nhau, đồng-thời mở một kỷ-nguyên mới cho nhơn-loại trải qua các thế-kỷ. Tại sao Chúa phải trở nên người ? Xin đáp : Khi dựng nên loài người Đức Chúa Trời cũng cùng ban-hành với định-luật thiên-nhiên một định-luật thiêng-liêng : luật đạo-đức. Luật thiên-nhiên Chúa toàn-quyền điều-khiển, nhưng Ngài ban cho con người quyền « quản-trị loài cá biển, loài chim trời... cùng đặc-quyền tự-do chọn lành lánh dữ. Nhưng loài người đã lạm-dụng sự tự-do mà đi ra ngoài khuôn-khổ, xa-cách Đức Chúa Trời, thậm-chí cũng chối-bỏ Ngài nữa. Thánh Phao-lô cho chúng ta thấy thực-trạng của loài người : « Chẳng có một người công-bình nào hết » (La. 3 : 10-12). « Và tiền công của tội-lỗi là sự chết. » Và đó cũng là cái lý-do khiến cho Đấng sáng-tạo vũ-trụ phải trở nên người để « tìm-kiếm những kẻ bị hư-mất. »

Giờ lịch-sử đã điểm... Jêsus ra đời bởi trinh-nữ Ma-ri. Tất cả quyền-năng tối-thượng của Đức Chúa Trời đều qui-tụ trong Hài-nhi nằm trong máng cỏ của quán trọ Bết-lê-hem giữa một đêm trường băng-giá ! Thật « Ngài vốn giàu, vì anh em mà tự làm nên nghèo, hầu cho bởi sự nghèo của Ngài ; anh em được nên giàu. »

Sau đó, Ngài đã lớn lên, chịu lấy sự chi-phối của tất cả các định-luật vật-lý, sanh-lý như mọi người song khác hơn mọi người là chẳng phạm tội. Cuối cùng, « Ngài gánh lấy tội-lỗi chúng ta trong thân-thể Ngài trên cây gỗ. » Ồ, chắc quí vị sẽ bĩu môi mà cười rằng : Thế thì sự-nghiệp của Ngài chỉ có thế thôi và bị vùi trong ba tấc đất rồi ! Không, Ngài đã chết, nhưng cũng đã sống lại và bây giờ : « Jêsus vào chính trên trời để vì chúng ta hiện ra

trước mặt Đức Chúa Trời » (Hê. 9 : 24).

Đây, công-vụ.

II. JÊSUS TRONG THỜI HIỆN TẠI

a) *Ngự bên hữu Đức Chúa Trời cầu-thay.*

Thánh Phao-lô viết rằng : « Đức Chúa Jêsus là Đấng đã chết và cũng đã sống lại nữa, Ngài đang ngự bên hữu Đức Chúa Trời, cầu-ngyện thế cho chúng ta (Rô. 8 : 34). Những giáo-chủ của đời đã xả thân cầu đạo và khi chết, nếu có đắc-đạo cũng chỉ ích cho cá-nhân, nhưng Jêsus không phải xả-thân cầu đạo ! Rô. 5 : 7 chép « Vả, họa mới có kẻ chịu chết vì người nghĩa dễ thường cũng có kẻ bằng lòng chết vì người lành. Nhưng Đức Chúa Trời tỏ lòng yêu-thương Ngài đối với chúng ta, khi chúng ta còn là người có tội thì Đấng Christ vì chúng ta chịu chết. » Sự chết của Jêsus là thay chúng ta và sự sống lại của Ngài là khởi-điểm một chức-vụ mới : cầu thay. Tất cả những vết thương trên thân-thể Ngài sẽ là lời biện-hộ hùng-hồn nhất cho tội-lỗi chúng ta.

Tuy-nhiên, một phương-diện khác, Ngài lại sai Thánh-Linh đến với chúng ta và hiện nay

b) *Jêsus nhơn Thánh-Linh ngự giữa chúng ta.*

Khi còn ở với các môn-đồ, Chúa Jêsus từng cảm-xúc nỗi quạnh-hiu của họ khi Ngài rời khỏi họ, nên Ngài đã phán lời nầy để trấn-an những kẻ theo mình : « Nếu các ngươi yêu-mến ta thì giữ các điều-răn ta. Ta lại sẽ nài-xin Cha, Ngài sẽ ban cho các ngươi một Đấng Yên-ủi khác để ở với các ngươi đời đời... Đức Thánh-Linh mà Cha sẽ NHƠN-DANH TA sai xuống, Đấng ấy sẽ dạy-dỗ các ngươi mọi sự . . . » (Rô. 14 : 16, 17, 26).

Jêsus ngồi bên hữu Đức Chúa Trời trên trời mà cầu-thay, còn Thánh-Linh ngự trong tín-đồ mà cầu-thay. Do đó, tín-đồ nhờ Thánh-Linh ở với mà đắc-thắng thế-gian, xác-thịt và tội-lỗi.

Tóm lại, Jêsus đã về trời nhưng vẫn ẩn-nhiên ở với hết thảy kẻ nào tin-cậy Ngài cho đến khi Ngài ngự đến cách hiển-nhiên để lập nước hòa-bình và thi-hành cuộc phán-xét. Và đây, nhiệm-mệnh của

III. JÊSUS TRONG THỜI TƯƠNG-LAI

Phải, chính Jêsus đã bị đóng đinh, ngày kia sẽ trở lại trần-thế nầy.

Đây không phải là một thuyết-lý mới nhưng là một kế-hoạch tiên-liệu của Đức Chúa Trời. Khi nguyên-tổ loài người vừa phạm tội thì liền có lời hứa của Đức Chúa Trời : « Ta sẽ làm cho mày cùng người nữ, dòng-dõi mầy cùng dòng-dõi người nữ nghịch-thù nhau. Người sẽ dày-đạp đầu mầy, còn mầy sẽ cắn gót chơn người » (Sáng. 3 : 15). Khi Đức Chúa Jêsus chịu chết thì đã làm ứng-nghiệm phần sau lời tiên-tri là Sa-tan đã làm gót chơn Chúa bị đau-thương nơi Gô-gô-tha. Nhưng khi Ngài tái-lâm thì sẽ giày đạp đầu con rắn để hoàn-tất lời tiên-tri mầu-nhiệm (II Tê. 2 : 8) Jêsus chắc-chắn sẽ tái-lâm để :

a) *Lập nước hòa-bình.*

Sự-kiện Chúa tái-lâm được Kinh-thánh nhắc đến hơn 300 lần, trung-bình 25 câu trong Tân-ước có một câu nói về Chúa tái-lâm. Và Kinh-thánh quyết rằng chỉ có Chúa tái-lâm mới có thể giải-quyết được các vấn-đề khó-khăn xảy ra trong thế-gian mà các tổ-chức của loài người dù hoàn-hảo đến đâu cũng phải bó tay. Chúa Jêsus cần phải tái-lâm để giải-quyết các mối bất-bình-đẳng trong xã-hội, để cất Hội-thánh lên với Ngài mà lập nước hòa-bình trên đất. Bấy giờ, « nước của thế-gian sẽ trở nên nước của Chúa chúng ta » (Khải. 11 : 15). Nước của Ngài bấy giờ không phải là một ảo-tưởng mơ-hồ

như hương gió hoặc bát-ngát như khói chiều nhưng sẽ hiện ra rạng-rỡ như mặt trời chói-lói. Jêsus, con người đau-khổ ngày xưa, giờ đây sẽ hiện ra để giải-thoát nhơn-loại khỏi vòng đau-khổ triền-miên mà hưởng nước hòa-bình với Ngài, rồi các thánh-đồ sẽ hiệp với Ngài mà:

b) *Thi-hành sự xét-đoán.*

Sự xét-đoán nầy thi-hành cho mọi hạng người trải qua các thời-đại. «Bây giờ, biển sẽ giao trả kẻ chết mình chứa, sự chết và âm-phủ sẽ giao-trả kẻ chết mình có, chúng bị xét-đoán mỗi người theo công-việc họ làm» (Khải. 20 : 13).

Thật vậy, nếu không có cuộc xét-đoán sau cùng thì làm sao cho công-minh! Trong đời nầy có lắm nỗi bất-công: Tòa-án xử-đoán có khi thiếu công-bằng, xã-hội bình-nghị có khi không thỏa-đáng. Phải quấy trái ngược, thiện-ác xáo-lộn! Dầu có «thiện-hữu thiện-báo» thì cũng còn có nhiều điều ẩn-bí, chậu úp khôn soi! Không có cuộc phán-xét cuối-cùng thì làm sao giải-quyết được vấn-đề «cá lớn nuốt cá bé,» «mạnh được yếu thua.» Nhan-nhản đó đây những tấn tuồng bất-lương. Không cần phải thắp đuốc đi tìm những đau-thương thống-khổ trong thế-giới loài người. Kìa, trước mắt ta, bên cạnh ta, chung quanh ta tràn-ngập những tấm lòng cay-đắng! Những tiếng kêu não-nuột ấy đã vang từ nước trần-gian nầy đến tận tai Đức Chúa Trời. Jêsus cần phải đến để lập lại nước Ngài, và làm cuộc xét-đoán công-minh.

Thưa quí vị độc-giả,

Quí vị có tin rằng Đức Chúa Jêsus là Đấng Tạo-hóa đã trở nên người chịu bao điều sỉ-nhục vì tội loài người không?

Quí vị có tin rằng Jêsus đã chết vì tội quí vị và cũng đã sống lại vì sự xưng công-nghĩa cho quí vị, hiện giờ Ngài đang ngự bên hữu Đức Chúa Trời mà cầu-thay cho quí vị và cũng nhơn Thánh-Linh mà hành-động trong thế-gian tối-tăm nầy để khiến quí vị phục-hòa với Ngài không?

Quí vị có tin rằng Jêsus đó sẽ trở lại để lập nước của Ngài không? Nhưng dù tin hay không thì hết thảy chúng ta một ngày kia đều phải ứng-hầu trước Tòa-án lớn của Ngài. Người tin Ngài sẽ gặp Ngài, nhưng người không tin Ngài cũng phải gặp Ngài, để, hoặc nhận thưởng, hoặc bị trách; nhận lấy sự sống đời đời hoặc mang lấy án phạt đời đời.

Thưa quí vị, quí vị muốn tránh ngày thạnh-nộ đó chăng?

Hãy đến với Jêsus ngay trong kỳ kỷ-niệm Giáng-sanh nầy. A-men.

Bùi-Khương

ĐỐ KINH-THÁNH (Tiếp theo trang 26)

Trích thư của ông Nguyễn-Khương Ninh đề ngày 11-10-1963.

***

Trong trường hợp có nhiều người đáp đúng một số câu ngang nhau thì sự tặng giải thưởng sẽ được quyết-định theo lối bắt thăm.

GIẢI-ĐÁP CÂU ĐỐ KINH-THÁNH

(*đăng trong T.K.B. số tục-bản 134*)

(danh sách bổ túc)

Đúng trọn 7 câu:

Nguyễn-Thành-Đương, H.T. Vĩnh-Long Nguyễn-văn-Kiệu, KBC 3192 Đặng-Dỗi-Dào, Hộp thư 73, Nha-trang Song-Linh, H.T. Kiến-phong, Nguyễn-trọng-Tài, H.T. Dương-yên.

Đúng 6 câu:

Châu-thị Hoàng-Bích, Nguyễn-thị Ngọc-Viên, H.T. Vĩnh-thiện (Phước-long) Võ-hồng-Mai, H.T. Vĩnh-long, Bùi-công-Minh, H.T. Nguyễn-tri-Phương, Nguyễn-thị-Hoa, H.T. Trà-ôn.

Đúng 5 câu:

Nguyễn-thị Thanh-Xuân, H.T. An-xuyên.

ỦY-BAN TRƯỜNG CHÚA-NHỰT
Thánh-kinh Thần-học-viện

ỦY-BAN TRUYỀN-ĐẠO
CHO THIẾU-NHI
ở T. K Thần-học-viện

ỦY-BAN THANH NIÊN
ở T.K Thần-học-viện

ỦY-BAN CHỨNG ĐẠ
ở T. K. Thần-học-việ

ỦY-BAN BAO-NGOẠI THIẾT-ĐẢ
ở Thanh-kinh Thần-học-vi

Ảnh của M.S Phạm-văn-Năm

Nghị-định của Bộ Thông Tin số 125-V P N T T
Ngày mùng 3 tháng Hai năm 1961

NAM HẢI